



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

----o0o----

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1369

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 15/08/2003, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHN do..... cấp ngày... tháng... năm 2017)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1369

Địa chỉ: Số 37,38 phố Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam;

Điện thoại: 0320.3891898

Fax: 0320.3891898

Website: www.cpxd1369.com

Email: cpxd1369@gmail.com

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04 37280921

Fax: 04 37280921

Website: <http://tvsi.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **Lê Anh Luân**

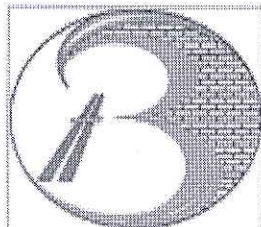
Chức vụ: **Giám đốc**

Số điện thoại: **0988.501.047**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1369

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 15/08/2003, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2016)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng 1369.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mã Chứng Khoán: C69

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tổng khối lượng niêm yết: 5.000.000 cổ phiếu.

Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 37280921

Fax: 04 37280921

Website: <http://tvsi.com.vn>

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM

Địa chỉ: Số 389A đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38328964

Fax: (84.8) 38342957

Website: www.aisc.com.vn



MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN...	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp	2
3. Rủi ro đặc thù	3
4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán	4
5. Rủi ro khác.....	4
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức niêm yết.....	5
2. Tổ chức tư vấn.....	5
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	6
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	13
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty ngày 25/09/2016:.....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	21
6. Hoạt động kinh doanh.....	21
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	42
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	44
9. Chính sách đối với người lao động.....	47
10. Chính sách cổ tức.....	49
11. Tình hình tài chính	50
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	55
13. Tài sản.....	71
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	77
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:	77
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	77
PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	78



1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông	78
2. Mã chứng khoán: C69	78
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.	78
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 5.000.000 cổ phiếu	78
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	78
6. Giá trị sổ sách	79
7. Phương pháp tính giá.....	79
8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	80
9. Các loại thuế có liên quan.....	80
PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	81
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN	81
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	81
PHẦN VII. PHỤ LỤC	82



PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG TỚI GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2016 kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động. GDP 2016 đạt 6,21% so với năm 2015. Trong đó, quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Dù vậy, theo Tổng cục thống kê mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất, kinh doanh đá xuất khẩu nên triển vọng phát triển của ngành xây dựng sẽ ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của công ty trong tương lai. Tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng có sự tương quan cao với tình hình thị trường bất động sản (BDS). Ngành xây dựng được dự báo vẫn tăng trưởng khá, với mức tăng khoảng 6,5% trong năm 2017. Giai đoạn 2008 - 2012, sự sụt giảm của ngành BDS đã tác động mạnh đến ngành xây dựng. Đến năm 2013, ngành xây dựng đã có những dấu hiệu hồi phục với tốc độ vừa phải nhờ những hỗ trợ từ lãi suất, các gói tín dụng cho thị trường BDS và dòng vốn FDI tăng mạnh. Năm 2014 được xem là năm khởi đầu chu kỳ tăng trưởng mới đối với ngành xây dựng. Năm 2015, giá trị sản xuất xây dựng đạt 777,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2014. Sang đến năm 2016, giá trị xây dựng đã đạt 1,08 triệu tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2015. Ba nguyên nhân chính giải thích cho sự tăng trưởng của ngành xây dựng là: (1) sự tập trung đầu tư hạ tầng của Chính phủ; (2) BDS phục hồi; (3) dòng vốn FDI tiếp tục tăng ở mức tích cực.

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá

Mặc dù có những biến động nhất định vào từng thời điểm nhưng nhìn chung 2016 được ghi nhận là một năm khá ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại hối. Cụ thể, trong khoảng 9 tháng đầu năm, tỷ giá bán ra tại nhiều ngân hàng thương mại ít biến động và phổ biến vào khoảng 22.330 - 22.350 VND/USD. Bước sang quý 4, đặc biệt là từ tháng 11, với áp lực từ kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ với phần thắng thuộc về ứng viên Donald Trump, FED tăng lãi suất trong tháng 12 và đi kèm lộ trình tăng lãi suất mạnh hơn trong năm 2017, dẫn tới giá USD tăng trên thị trường thế giới. Ngoài ra, yếu tố mùa vụ thanh toán, tỷ giá tại hệ thống ngân hàng thương mại liên tục tăng và đến cuối tháng 12 phổ biến ở mức 22.790 - 22.800 VND/USD, tăng khoảng 1,1% so với cuối năm 2015.



Nguồn cung ngoại tệ dư thừa và dồi dào trong năm 2016 được đánh giá là yếu tố chính và hàng đầu hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại hối. Trong năm 2017, áp lực từ phía bên ngoài và thị trường thế giới sẽ tiếp tục là yếu tố lớn nhất gây sức ép lên tỷ giá và thị trường ngoại hối với tâm điểm là đồng USD mạnh lên đi cùng sự hồi phục của nền kinh tế Mỹ và lộ trình tăng lãi suất của FED. Cùng với đó là sức ép giảm giá mạnh của nhiều đồng tiền trong khu vực. Ở chiều ngược lại, nguồn cung ngoại tệ trong nước năm 2017 được kỳ vọng sẽ tiếp tục dồi dào và là yếu tố hỗ trợ cho tỷ giá USD/VND. Xét về yếu tố vĩ mô, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục là điểm sáng thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Hơn nữa, quá trình cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước tiếp tục diễn ra sôi động, là cơ sở đen lại nguồn tu ngoại tệ lớn cho Việt Nam trong thời gian tới.

Năm 2017, mặc dù tiếp tục chịu nhiều áp lực từ phía thế giới nhưng nguồn cung ngoại tệ kỳ vọng ở mức dồi dào sẽ giúp Ngân hàng Nhà nước có thể chủ động hơn trong việc điều hành và bình ổn thị trường khi cần thiết nhằm đảm bảo nhiều mục tiêu quan trọng.

Xuất khẩu là hoạt động mang lại nguồn thu cho Công ty hàng năm, nên sự thay đổi nào về tỷ giá sẽ gây ra những biến động lớn trong sản xuất kinh doanh cho Công ty. Mặt khác, do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn, yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty hoạt động trong ngành xây dựng và khai thác, kinh doanh khoáng sản nên Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như: định hướng phát triển ngành xây dựng, chính sách thuế đối với hàng xuất khẩu; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các ngành kinh doanh khoáng sản. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.



Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng 1369 còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành xây dựng như rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên liệu...

➤ Rủi ro về nguồn nhân lực

Tình trạng khan hiếm lao động, cũng như chất lượng lao động đang là nỗi lo cho các doanh nghiệp trong ngành xây dựng. Hầu hết lao động của công ty là những lao động phổ thông nên hàng năm tai nạn nghề nghiệp trong lĩnh vực xây dựng chiếm tỷ trọng rất lớn cũng như năng suất lao động chưa cao.

Để đảm bảo quá trình sản xuất diễn ra liên tục, không bị gián đoạn do việc thiếu nhân công, ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng cơ chế lương hợp lý cùng với những đãi ngộ, chăm lo cho đời sống công nhân viên, tạo cho người lao động một môi trường làm việc chuyên nghiệp với mức thu nhập khá. Do đó, Công ty cổ phần Xây dựng 1369 luôn có một đội ngũ lao động dồi dào và sẵn sàng gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

➤ Rủi ro cạnh tranh

Trong tình hình nền kinh tế Việt Nam đang phục hồi, số lượng dự án tại Hải Dương nói riêng và Việt Nam nói chung tăng không đáng kể. Công ty xây dựng lớn không còn kén chọn khách hàng, công ty xây dựng nhỏ và vừa tiếp tục tăng về số lượng. Công trình xây dựng đòi hỏi chất lượng và tiến độ ngày càng cao, số lượng nhà thầu tham gia vào đấu thầu các công trình ngày càng lớn dẫn đến cạnh tranh trong ngành ngày càng khốc liệt.

Cạnh tranh trong ngành, vừa là thách thức cũng là cơ hội cho các Công ty xây dựng. Thị trường sẽ tiếp tục sàng lọc những nhà thầu yếu kém không đủ năng lực thi công. Năm bắt tính hình trên, các Công ty xây dựng nhận định phải đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của chủ đầu tư.



4. Rủi ro biến động giá trên thị trường chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội, yếu tố tâm lý của người đầu tư.... Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động.

Ngoài ra, việc thay đổi những quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.



PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Lê Minh Tân

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Lê Anh Luân

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Trần Xuân Bản

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà: Lê Thị Dung

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Lê Thanh Tùng

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 144/2016/UQ-TGD ngày 16/3/2016 của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Tân Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung với Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng 1369 cung cấp.



PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ Các khái niệm

1/ “Công ty”: Công ty cổ phần Xây dựng 1369 được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 15/08/2003, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2016.

2/ “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.

5/ “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

7/ “Đại hội đồng cổ đông”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

8/ “Hội đồng quản trị”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

9/ “Ban kiểm soát”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

10/ “Ban Giám đốc”: Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

11/ “Vốn điều lệ”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

12/ “Tổ chức phát hành”: Công ty Cổ phần Xây dựng 1369.

13/ “Tổ chức kiểm toán”: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM

14/ “Tổ chức tư vấn”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.



➤ Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:

DT	Doanh thu
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Xây dựng 1369
HĐQT	Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Xây dựng 1369
BKS	Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây dựng 1369
GD	Giám đốc của Công ty cổ phần Xây dựng 1369
BGD	Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Xây dựng 1369
CBCNV	Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Xây dựng 1369
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
VCSH	Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần

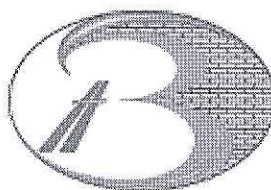


PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về công ty

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1369**
- Tên tiếng Anh : **1369 CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **1369 CO., JSC**
- Trụ sở chính : **Số 37,38 phố Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.**
- Người đại diện pháp luật: Ông Lê Anh Luân – Giám đốc Công ty
- Điện thoại : **0320.3891898**
- Fax : **0320.3891898**
- Website : **www.cpxd1369.com**
- Email : **cpxd1369@gmail.com**
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký : **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**
- Vốn điều lệ thực góp : **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 19/09/2016
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 15/08/2003, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2016.

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 08 năm 2003 và thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 06 năm 2016, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế cấp thoát nước- môi trường nước



trong quy hoạch xây dựng; thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa chất công trình; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.

- Nhà thầu xây dựng.
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu khoáng sản.
- Bốc xúc, vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
- Thương mại nguyên vật liệu xây dựng, buôn bán máy móc, thiết bị công nghiệp và phụ tùng máy khác...

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng 1369 (sau đây viết tắt là "Công ty"), tiền thân là Hợp tác xã Tân Sơn, chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 15/8/2003, với vốn điều lệ ban đầu là 3.500.000.000 VNĐ; đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/6/2016 với vốn điều lệ hiện tại là 50.000.000.000 VNĐ. Thời gian đầu, hoạt động chính của công ty là mua bán các loại nguyên vật liệu xây dựng; Khai thác, xay nghiền và vận chuyển đá vôi; Xây dựng công trình. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, đến nay Công ty trở thành một trong những đơn vị có uy tín tại Tỉnh Hải Dương và các tỉnh lân cận trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp (san lấp giải phóng mặt bằng, xây dựng nhà xưởng, xây dựng cơ sở hạ tầng), dịch vụ khai thác và vận chuyển đá vôi, kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng, xuất khẩu đá.

Qua một thời gian hoạt động, với việc trúng thầu thi công nhiều công trình lớn nhỏ trên địa bàn và các tỉnh lân cận, dịch vụ khai thác đá đảm bảo công suất cho khách hàng, đá vôi xuất khẩu đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cụ thể số lượng đá xuất khẩu tăng, ngày càng nhiều đối tác nước ngoài biết đến Công ty, Công ty đã có những bước đột phá trong các năm 2015, năm 2016 doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh. Cùng với chiến lược phát triển rõ ràng, Công ty đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư. Đến nay Công ty tăng quy mô vốn điều lệ 50 tỷ đồng đảm bảo đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngày 19/09/2016, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã chính thức chấp thuận Công ty cổ phần 1369 trở thành Công ty đại chúng.



Ngày 02/11/2016, Công ty đã được Tung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với số lượng chứng khoán đăng ký là 5.000.000 cổ phiếu.

1.3. Quá trình tăng vốn

Bảng 1: Bảng tóm tắt quá trình tăng vốn của công ty

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Đồng)	Giá trị phát hành (Đồng)	Ghi chú
1	Năm 2003	3.500.000.000		Thành lập Công ty cổ phần xây dựng 1369 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0800282385 cấp ngày 15/08/2003.
2	Năm 2007	9.500.000.000	6.000.000.000	Phát hành tăng vốn lên 9,5 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu
3	Năm 2010	20.000.000.000	10.500.000.000	Phát hành tăng vốn lên 20 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu
4	Năm 2016	50.000.000.000	30.000.000.000	Phát hành tăng vốn lên 50 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu

(Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng 1369)

➤ **Lần 1: Phát hành tăng vốn từ 3.500.000.000 đồng lên 9.500.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2007/1369/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/12/2007 thông qua phương án phát hành;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0403000084 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

* Vốn thực góp trước khi phát hành: 3.500.000.000 đồng



- * Vốn thực góp sau khi phát hành: 9.500.000.000 đồng
- * Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- * Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- * Ngày phát hành: Tháng 12/2007
- * Tỷ lệ phát hành: 1 : 1,714
- * Số lượng phát hành: 60.000 cổ phần
- * Mệnh giá: 100.000 đồng/cp
- * Giá phát hành: 100.000 đồng/cp
- * Tổng giá trị phát hành: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)
- * Số lượng người tham gia đợt phát hành: 06 người
- * Ngày hoàn thành đợt phát hành: 13/12/2007
- * Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

➤ **Lần 2: Phát hành tăng vốn từ 9.500.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng**

• **Cơ sở pháp lý:**

+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2010/1369/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/07/2010 thông qua phương án phát hành;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800282385 thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 06 tháng 07 năm 2010.

• **Chi tiết đợt phát hành:**

- * Vốn thực góp trước khi phát hành: 9.500.000.000 đồng
- * Vốn thực góp sau khi phát hành: 20.000.000.000 đồng
- * Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- * Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- * Ngày phát hành: Tháng 07/2010
- * Tỷ lệ phát hành: 1 : 1,105
- * Số lượng phát hành: 105.000 cổ phần
- * Mệnh giá: 100.000 đồng/cp



- * Giá phát hành: 100.000 đồng/cp
- * Tổng giá trị phát hành: 10.500.000.000 đồng (*Mười tỷ năm trăm triệu đồng*).
- * Số lượng người tham gia đợt phát hành: 04 người
- * Ngày hoàn thành đợt phát hành: 05/07/2010
- * Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- **Lần 3: Phát hành tăng vốn từ 20.000.000.000 đồng lên 50.000.000.000 đồng**
 - **Cơ sở pháp lý:**
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2016/1369/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2016 thông qua phương án phát hành;
 - + Nghị quyết HĐQT số 01-2016/NQ-HĐQT ngày 16/05/2016 thông qua phương thức tăng vốn và phương án sử dụng vốn;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800282385 thay đổi lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 16 tháng 06 năm 2016.
 - **Chi tiết đợt phát hành:**
 - * Vốn thực góp trước khi phát hành: 20.000.000.000 đồng
 - * Vốn thực góp sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng
 - * Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
 - * Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
 - * Ngày phát hành: Tháng 5/2016
 - * Tỷ lệ phát hành: 1 : 1,5
 - * Số lượng phát hành: 3.000.000 cổ phần
 - * Mệnh giá: 10.000 đồng/cp
 - * Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
 - * Tổng giá trị phát hành: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)
 - * Số lượng người tham gia đợt phát hành: 04 người
 - * Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/06/2016

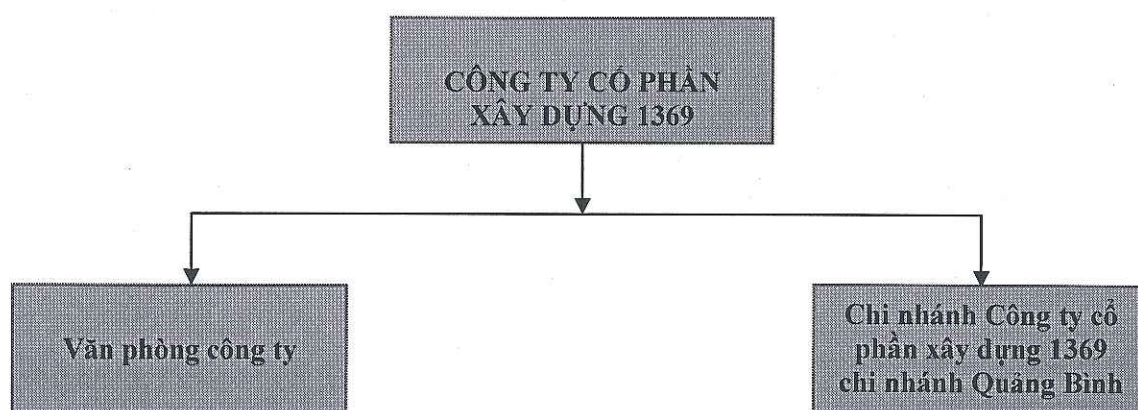


* Mục đích sử dụng vốn:

STT	Sử dụng vốn	Giá trị (VNĐ)
1	Mua tài sản cố định	6.100.000.000
2	Bù trừ công nợ	2.740.000.000
3	Hợp tác kinh doanh với chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng Đông Hải – Quảng Ninh để khai thác đá xây dựng	12.000.000.000
4	Bổ sung vốn lưu động	9.160.000.000
		30.000.000.000

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



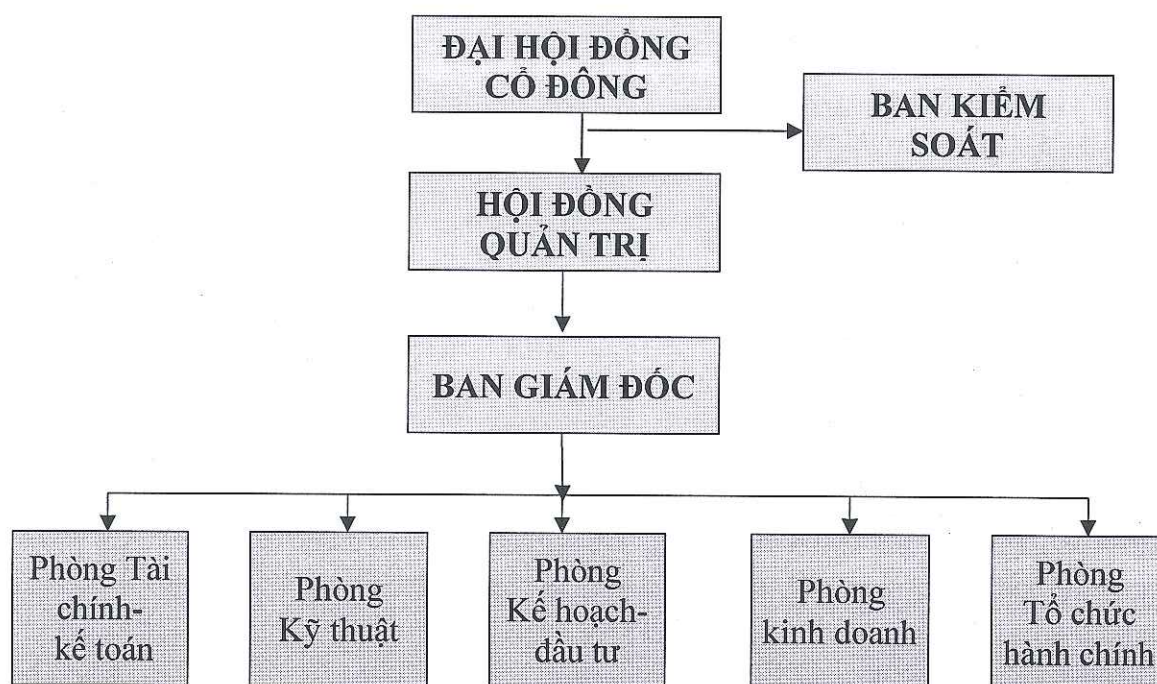
❖ Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD

- Địa chỉ: Số 37,38 phố Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.
- Điện thoại: 0320.3891898 Fax: 0320.3891898

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Sơ đồ tổ chức

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần xây dựng 1369)

3.2. Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị



HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| ▪ Ông Lê Minh Tân | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Bà Phạm Thị Thế | Thành viên HĐQT kiêm Phó GD |
| ▪ Ông Lê Anh Luân | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Miêng | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà Đào Thị Đàm | Thành viên HĐQT |

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;



- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|---------------------|------------|
| ▪ Ông Trần Xuân Bản | Trưởng ban |
| ▪ Bà Cao Hà Linh | Thành viên |
| ▪ Bà Phạm Thị Doan | Thành viên |

Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|---------------------|--------------|
| ▪ Ông Lê Anh Luân | Giám đốc |
| ▪ Ông Phạm Văn Tùng | Phó Giám đốc |
| ▪ Bà Phạm Thị Thế | Phó Giám đốc |
| ▪ Ông Phạm Văn Thụ | Phó Giám đốc |



Chức năng các phòng ban

Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng tổ chức hành chính tổ chức có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại;
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được Nhà nước ban hành;
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Giám đốc;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:



- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt;
- Lập phương án, soạn thảo quy chế, quy định việc phân phối sản phẩm;
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm;
- Tổ chức, quản lý mạng lưới các đơn vị, đại lý tiêu thụ sản phẩm, báo cáo tình hình tổ chức thông tin quảng cáo tiếp thị, xúc tiến sản phẩm, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ.
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng; chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty.

Phòng kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế trong toàn Công ty;
- Quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
- Xây dựng phương án thi công, phương án kỹ thuật cho các dự án, các loại phương tiện xe máy thiết bị thi công, các sản phẩm khác để tổ chức thực hiện trong toàn Công ty.
- Kiểm tra, xác định khối lượng, chất lượng, quy cách vật tư, mức hao phí lao động trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật được duyệt; Xây dựng phương án thi công, phương án PCCN, phương án an toàn lao động và vệ sinh môi trường đối với các công trình lớn trọng điểm; Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập và duyệt phương án thi công, phương án PCCN, phương án an toàn lao động, vệ sinh môi trường đối với các công trình nhỏ.
- Phối hợp cùng với phòng Kinh doanh, phòng Phát triển dự án lập hồ sơ dự thầu các công trình Công ty tham gia đấu thầu.



- Hướng dẫn, giám sát và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong quá trình sản xuất về mặt kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, máy móc thiết bị và vệ sinh môi trường.
- Hướng dẫn và cùng các đơn vị trực thuộc lập hồ sơ nghiệm thu công trình, phối hợp với chủ đầu tư nghiệm thu bàn giao công trình.
- Quản lý, bảo quản, sửa chữa, điều động toàn bộ xe máy thiết bị thi công trong toàn Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa, mua sắm thiết bị máy móc hàng quý, năm. Phối hợp cùng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính kế toán khoán quản ca xe, máy các loại tại các đơn vị trực thuộc Công ty và các đối tác ngoài Công ty.
- Trực tiếp tổ chức thi công công trình do Giám đốc Công ty quyết định.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư

Phòng kế hoạch – đầu tư có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty hoạch định các chương trình, dự án đầu tư đúng quy trình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản phù hợp với cơ chế, chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn;
- Trực tiếp thực hiện điều hành, kiểm soát quản lý các dự án đầu tư và xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư theo đúng các Quyết định phê duyệt của Giám đốc Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tham mưu, thương thảo, lập hồ sơ hợp đồng các công việc liên quan đến hoạt động của các dự án đầu tư và xây dựng, trình Chủ đầu tư xem xét ký kết hợp đồng; Lập hồ sơ hợp đồng và ký kết hợp đồng có nội dung liên quan đến các hoạt động của các dự án và xây dựng theo quyết định của Giám đốc Công ty.
- Thực hiện công tác giám sát kỹ thuật, quản lý nguồn vốn, dự án công trình nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chất lượng theo yêu cầu của dự án, công trình; Kịp thời xử lý vướng mắc. Đồng thời quản lý tiến độ thực hiện các dự án, công trình, xác định công việc khối lượng hoàn thành làm cơ sở cho Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, cân đối nguồn vốn, kế hoạch thực hiện và thanh quyết toán vốn đầu tư;
- Tổ chức nghiệm thu, kiểm tra hồ sơ hoàn công, xác định giá trị quyết toán, thực hiện thủ tục thuê tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp để kiểm tra quyết toán và thanh lý hợp đồng liên quan.



4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty ngày 25/09/2016:

4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 25/09/2016:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 25/09/2016

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	142	5.000.000	50.000.000.000	100
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	142	5.000.000	50.000.000.000	100
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	142	5.000.000	50.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 1369)

4.2. Cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800282385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 15/8/2003. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 25/09/2016

Bảng 3:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Lê Minh Tân	38 Dã Tượng, Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương	1.100.000	22,00
2	Lê Anh Luân	Phú Thù-Kinh Môn-Hải Dương	475.000	9,50
3	Phạm Thị Thế	38 Dã Tượng, Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương	867.000	17,34
Tổng cộng			2.442.000	48,84

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 1369)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

5.2 Danh sách công ty con

Không có

5.3 Danh sách công ty liên kết

Không có.

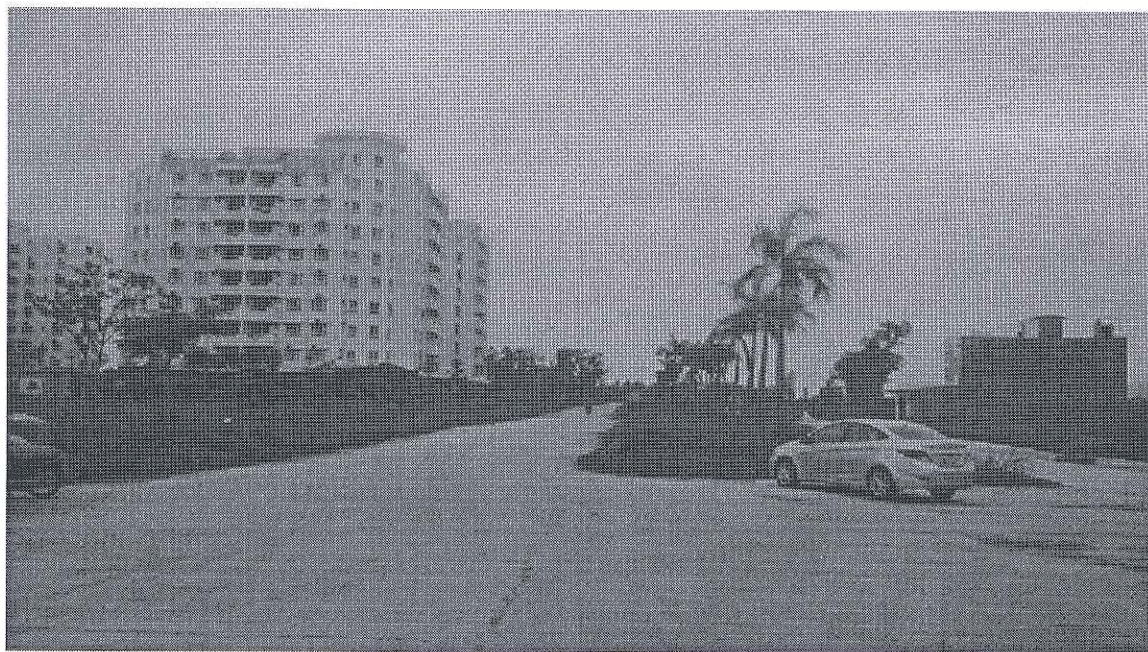
6. Hoạt động kinh doanh**6.1. Các lĩnh vực hoạt động****6.1.1. Hoạt động xây lắp**

Hoạt động xây lắp là hoạt động chính của Công ty trong những năm vừa qua. Công ty là nhà thầu chính, với các hoạt động chính là thiết kế, thi công các công trình xây dựng công nghiệp như thiết kế, xây dựng nhà xưởng và lắp đặt các thiết bị kèm theo. Hoặc Công ty là nhà thầu phụ tham gia vào quá trình thiết kế, thi công một vài hạng mục trong công trình. Thế mạnh của Công ty là đội ngũ công nhân viên có kinh nghiệm thi công, giám sát thi công, cùng hệ thống máy móc thiết bị tốt, đảm bảo tiến độ thi công

theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư. Với đội ngũ công nhân viên có kinh nghiệm, hệ thống máy móc tốt Công ty đã thi công và hoàn thành một số Công trình, đảm bảo tiến độ, đảm bảo chất lượng như giai đoạn 1 công trình hạ tầng Cầu Sến Ưông Bí, công trình nhà xưởng thép Việt Nhật, công trình nhà máy gạch Kim Thành, công trình trạm nghiền đá Thống Nhất,... Chi tiết cụ thể một số dự án Công ty đã và đang thực hiện như sau:

*** Công trình hạ tầng Khu đô thị Cầu Sến Ưông bí, tỉnh Quảng Ninh**

Khu đô thị Cầu Sến Ưông Bí là khu đô thị được xây dựng tại Phường Phương Đông, Phường Yên Thanh thành Phố Ưông Bí được phê duyệt theo quyết định số 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ theo quyết định phê duyệt thiết kế, bản vẽ thi công dự toán công trình các hạng mục hạ tầng khu đô thị Cầu Sến Ưông Bí của Công ty TNHH Hoa Nhân số 2980/QĐ-SXD của Sở xây dựng tỉnh Quảng Ninh, tổng giá trị dự toán phê duyệt 64.839.154.000 VNĐ. Công ty đang nhà thầu chính trực tiếp thi công hạ tầng công trình này. Hiện nay, công trình đã hoàn thành giai đoạn 1 được chủ đầu tư đánh giá rất tốt và tiếp tục ký hợp đồng thi công giai đoạn 2 theo hợp đồng khoán gọn số 2506/HĐKT-CTHN ngày 25/06/2016 với tổng giá trị thi công là 48.603.168.000 VNĐ.



Hạ tầng khu đô thị giai đoạn 1 (Nguồn: CTCP Xây dựng 1369)

*** Công trình Nhà máy xi măng trắng Phúc Đạt**

Dự án Nhà máy sản xuất xi măng trắng Phúc Đạt được xây dựng tại cụm công nghiệp Kỳ Sơn, xã Kỳ Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nằm gần vùng nguyên liệu. Là một trong những nhà máy xi măng áp dụng lò quay khô điện hiện đại, tấm lọc không sử dụng amiăng và ngói xi măng màu nhằm sản xuất các sản phẩm xi măng trắng đạt

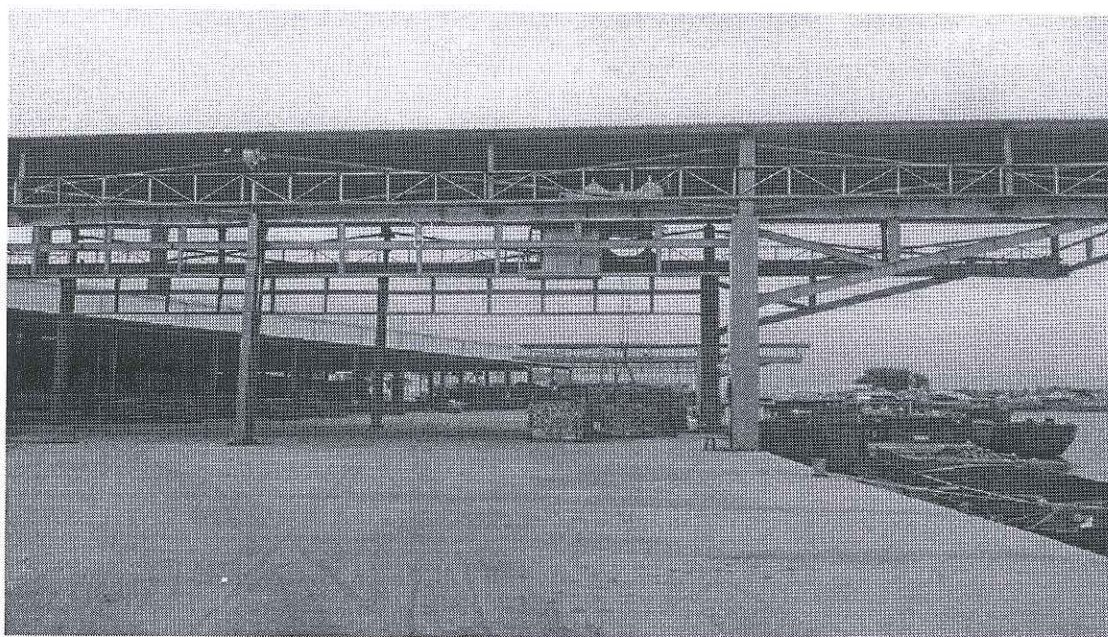
tiêu chuẩn TCVN 5691#2000, tấm lợp xi măng không sử dụng amiăng đạt tiêu chuẩn tương đương với TCVN 4434#2000, ngói xi măng màu đạt tiêu chuẩn châu Âu đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu với tổng mức đầu tư 128.619.113.000 VNĐ. Công ty là đơn vị thiết kế cho công trình và tham gia vào xây dựng một số hạng mục của Công trình. Hiện nay, Công trình đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.



Công trình xi măng trắng Phúc Đạt (Nguồn: Công ty CP Xây dựng 1369)

*** Công trình Nhà máy gạch ngói Kim Thành**

Nhà máy gạch Kim Thành bao gồm 3 lò nung, sử dụng công nghệ lò tuynel lò bằng hiện đại nhất tại Việt Nam, bốc xếp tự động cầu cảng xuất hàng được xây dựng đồng bộ. Sản lượng thực tế 500.000 viên trên ngày, ước tính 170 triệu viên trên năm (sản xuất 330 ngày). Hiện tại, Kim Thành đang là nhà máy gạch lớn tại Quảng Ninh, và là một trong những nhà máy cung cấp gạch lớn tại Việt Nam cung cấp lượng lớn gạch ra thị trường. Đây là một trong những công trình lớn và trọng điểm của Công ty. Hiện tại Công ty đã thi công xây dựng xong giai đoạn 1 cho nhà máy và đang tiến hành thi công giai đoạn 2.



Nhà máy gạch Kim Thành (nguồn: Công ty CPXD 1369)

* Ngoài ra, Công ty còn tiến hành xây dựng một số công trình như nhà xưởng Việt Nhật, công trình trạm nghiền Quảng Bình, công trình showroom ô tô Mitsubishi Hải Dương,...

6.1.2. Hoạt động đầu tư, hợp tác kinh doanh.

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/2016/1369-DH trị giá 12.000.000.000 đồng với Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng Đông Hải Quảng Ninh – Xí nghiệp đá Thống Nhất để thực hiện dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng tại thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể dự án như sau:

- (i) Dự án căn cứ theo quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 13/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc cho phép Trại giam Quảng Ninh được quản lý mỏ đá và liên kết với Công ty cổ phần xây dựng Đông Hải khai thác đá làm vật liệu xây dựng tại xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh với trữ lượng khai thác được phê duyệt là 2.222.927 m². Gồm các loại đá hộc với kích cỡ 5-9 cm, 2-4 cm, 1-2 cm sử dụng trong hoạt động xây dựng, hoạt động luyện thép,...
- (ii) Mục tiêu: Khai thác đá để làm vật liệu xây dựng phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.
- (iii) Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.
- (iv) Diện tích đất sử dụng: 22,78 ha



- (v) Thời gian khai thác: 15 năm kể từ ngày được cấp giấy phép (từ ngày 13 tháng 02 năm 2014 đến ngày 13 tháng 02 năm 2029).

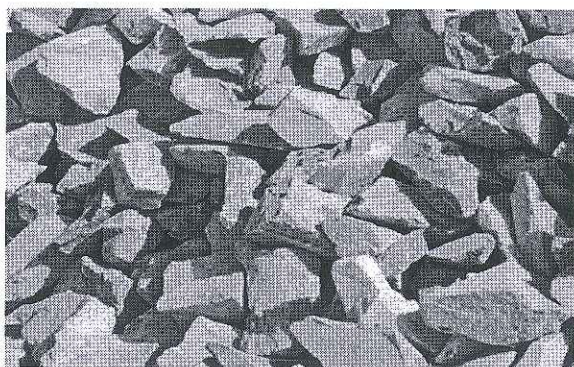
Mỏ đá khai thác có vị trí thuận lợi cho giao thông đường thủy, dễ dàng tiếp cận các cảng như: Cái Lân, Cẩm Phả, Hòn Gai... Sản lượng khai thác có thể đạt đến 3500 m³/tháng. Về chất lượng, mỏ đá Hoành Bồ là một trong những mỏ đá hiếm, có hàm lượng CaCO₃ cao đủ tiêu chuẩn làm nguyên vật liệu cho ngành luyện thép.

Vì vậy, từ năm 2014 đến nay, Chi nhánh Công ty cổ phần xây dựng Đông Hải Quảng Ninh – Xí nghiệp đá Thông Nhả đã ký hợp đồng cung cấp đá xuất khẩu cho các khách hàng nước ngoài chuyên về luyện thép với số lượng lớn như Biroute Limited, Công ty TNHH Quốc tế Blooming, Deluxe Jewel Co Ltd, Kingstone Mine Corp,....

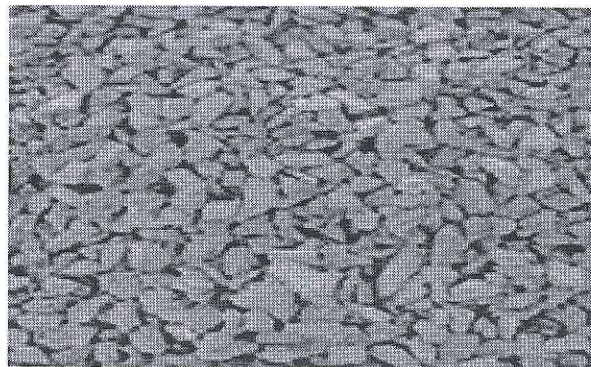
Các sản phẩm tiêu biểu:

- Đá 5-9 cm: Đây là loại đá có kích thước lớn nhất thu được sau quá trình nghiền sàng. Loại đá này được dùng để đổ bê tông làm nhà cao tầng, đường băng sân bay, đường ray xe lửa, cầu cảng, đường cao tốc và được dùng phổ biến ở các nhà máy bê tông tươi hoặc bê tông nhựa nóng, nguyên liệu cho ngành công nghiệp sản xuất xi măng, sản xuất thép.
- Đá 2-4 cm: Loại đá này được dùng để đổ bê tông làm nhà cao tầng, đường băng sân bay, cầu cảng, đường cao tốc và được dùng phổ biến ở các nhà máy bê tông tươi hoặc bê tông nhựa nóng, nguyên liệu cho ngành công nghiệp sản xuất xi măng, sản xuất thép.
- Đá 1-2 cm: Loại đá này được dùng để đổ bê tông làm nhà cao tầng, đường băng sân bay, cầu cảng, đường cao tốc và được dùng phổ biến ở các nhà máy bê tông tươi hoặc bê tông nhựa nóng, nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất xi măng, sản xuất thép...
- Đá mặt: Là mặt đá có kích cỡ khoảng từ 3mm đến 14mm. Sản phẩm đá mặt là sản phẩm phụ được tạo ra trong quá trình chế biến sản phẩm thành đá 1x1, 1x2. Sản phẩm dùng trong thành phần của bê tông nhựa nóng và nhựa nguội, có thể rải trực tiếp lên mặt nhựa nóng, dùng để làm gạch BLOCK, làm tán đan bê tông, rải nền đường, nền nhà, san lấp các công trình, v.v...

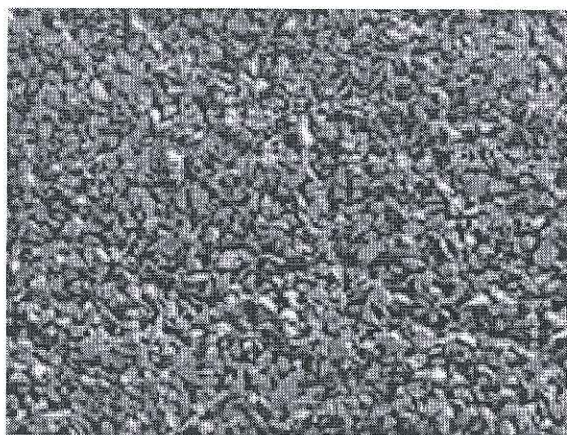
➤ Một số hình ảnh sản phẩm:



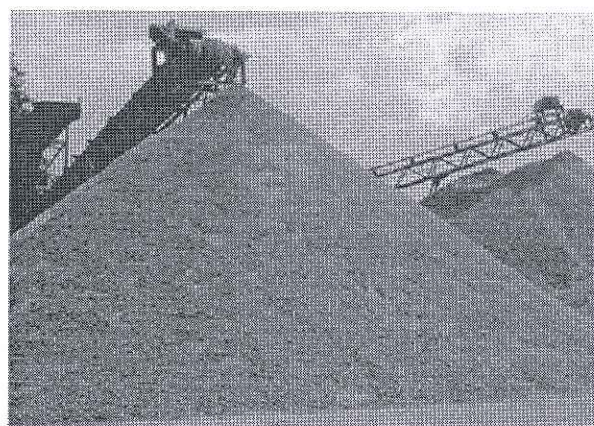
Đá 5-9 cm



Đá 2-4 cm



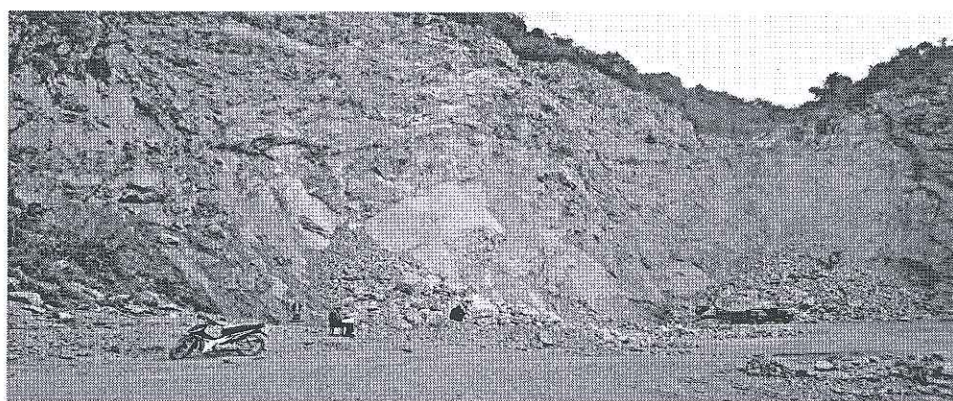
Đá 1-2 cm



Đá mịn

➤ **Quá trình sản xuất và tiêu thụ:**

- 1. Đá hộc được khai thác bằng phương pháp nổ mìn hoặc sử dụng các mũi khoan.**



- 2. Nghiền đá. Đá thu thập từ mỏ được qua trạm nghiền tạo thành các sản phẩm đá hộc.**



3. **Vận chuyển đến bãi chứa:** đá thành phẩm được tập kết tại bãi chứa tại gần cảng xuất.



4. **Rót xuống xà lan:** Sau khi cân đá tại các trạm cân đá được rót xuống xà lan để xuất đi các cảng hoặc được vận chuyển trực tiếp đến khách hàng



5. **Vận chuyển bằng xà lan ra tàu:** Đối với hoạt động xuất khẩu do tàu xuất khẩu được đặt tại các cảng lớn tại Hải Phòng, Quảng Ninh, cảng xuất hàng của đơn vị không đủ độ sâu để tàu lớn không thể vào cảng lấy hàng. Đơn vị phải vận chuyển bằng xà lan và bốc lên tàu.



6. Bốc lên tàu : Đá vận chuyển từ xà lan ra sẽ được bốc lên tàu lớn



6.1.3. Dịch vụ vận chuyển, cho thuê xe vận chuyển, dịch vụ khai thác đá

Hiện nay, Công ty có một lượng lớn xe vận tải đủ các trọng lượng vừa đảm nhiệm vận chuyển buôn bán hàng hoá vật liệu xây dựng, vận chuyển phục vụ các công trình san lấp mặt bằng, công trình xây dựng... Tận dụng lợi thế về số lượng xe Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển đất đá thải, dịch vụ vận chuyển hàng hoá xây dựng và cho thuê xe khi có nhu cầu. Việc cung cấp dịch vụ này, đảm bảo cho Công ty sử dụng tối đa nguồn lực của đơn vị. Những ưu thế của Công ty tại lĩnh vực này là:

- + Số lượng xe chuyên chở lớn phù hợp với nhiều loại hàng hóa
- + Đội ngũ nhân viên, lái xe có kinh nghiệm trong mọi loại địa hình.
- + Chịu trách nhiệm nếu hàng hóa bị tổn thất trong quá trình vận chuyển.
- + Có trách nhiệm thông báo cho khách hàng khi xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển và có biện pháp phối hợp giải quyết hợp lý nhất.

Ngoài ra, Công ty thực hiện mảng dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình cho Công ty cổ phần Vicem Hải Vân. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc quản lý và theo dõi chi phí, tháng 3/2015 Công ty thành lập chi nhánh tại Quảng Bình để thực hiện dịch vụ khai thác đá.

Ngày 18/3/2015, chi nhánh tại Quảng Bình đã ký hợp đồng thực hiện dịch vụ khai thác và xay nghiền đá vôi cho Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hải Vân tại mỏ đá

Đông Nam Lèn Áng dùng để làm nguyên liệu phục vụ sản xuất cho nhà máy xi măng Vạn Ninh, với thời hạn thực hiện hợp đồng là 10 năm kể từ ngày ký. Mỏ đá Đông Nam Lèn Áng là mỏ đá vôi của Công ty Vicem Hải Vân, trữ lượng đá vôi lớn dùng cho hoạt động sản xuất xi măng. Khối lượng đá khai thác phục vụ sản xuất phụ thuộc vào yêu cầu của Công ty Vicem Hải Vân, và phải đảm bảo trong kho dự trữ luôn tồn tại tối thiểu 20.000 tấn đá. Hiện nay, Chi nhánh của Công ty đang thực hiện rất tốt yêu cầu của khách hàng đối với hoạt động khai thác này, đóng góp một phần doanh thu và lợi nhuận vào kết quả chung của Công ty.

Một số hình ảnh xe vận chuyển của công ty:



6.1.4. Thương mại nguyên vật liệu xây dựng

Hoạt động thương mại nguyên vật liệu xây dựng (xi măng, sắt, thép...) là một trong những hoạt động đầu tiên khi doanh nghiệp bắt đầu thành lập. Tuy hoạt động này của doanh nghiệp có tỷ lệ lợi nhuận gộp không cao, nhưng hoạt động này giúp doanh nghiệp có thể đảm bảo việc cung cấp kịp thời yếu tố đầu vào cho hoạt động xây dựng



khi cần thiết. Việc duy trì hoạt động này còn giúp Công ty luôn có mối quan hệ rất tốt với nhà cung cấp và đảm bảo luôn chuyển hàng tồn kho tránh tình trạng hàng tồn kho tồn đọng quá lâu. Ngoài ra, khi duy trì hoạt động thương mại hàng hoá có thể giúp Công ty có thể khai thác tối đa số lượng xe vận tải mà Công ty đang sở hữu.

Về hoạt động thương mại và xuất khẩu đá, với nguồn cung cấp đá từ mỏ đá Thống Nhất, công ty hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu của các đơn hàng lớn thường xuyên, liên tục cho các đối tác trong cũng như ngoài nước. Hiện nay, sản phẩm đá vôi của công ty đã từng được xuất đi các thị trường như Trung Quốc, Đài Loan, Bangladesh, Ấn Độ...

6.2. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu các sản phẩm và dịch vụ năm 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Năm 2015	Tỷ trọng (%)	Năm 2016	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	12.072.692.743	19,89	19.708.679.413	22,53	45.933.263.877	32,15
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	37.556.801.908	61,87	29.388.415.687	33,59	33.458.035.855	23,41
3	Doanh thu công trình xây dựng	11.077.225.226	18,24	38.394.543.684	43,88	63.496.053.124	44,44
Tổng cộng		60.706.719.877	100	87.491.638.784	100	142.887.352.856	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016)

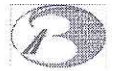
Doanh thu của Công ty đến từ 3 mảng hoạt động chính là doanh thu bán hàng (gồm thương mại vật liệu xây dựng, xuất khẩu đá), doanh thu cung cấp dịch vụ (dịch vụ vận chuyển, cho thuê xe vận chuyển, dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình...) và xây lắp các công trình xây dựng.



Năm 2015, năm bất bình hình chung của nền kinh tế đang trên đà phục hồi (tăng trưởng GDP ở mức cao (6,8%), thị trường Bất động sản có nhiều chuyển biến tích cực, trạng thái cung cầu có nhiều dấu hiệu khởi sắc), Ban Lãnh đạo Công ty đã thống nhất kế hoạch năm 2015 đẩy mạnh hoạt động xây lắp có tỷ lệ lãi gộp cao làm mục tiêu tăng trưởng chính của Công ty. Do đó, cơ cấu doanh thu đã có sự thay đổi từ năm 2015 đến nay. Hoạt động xây lắp dần chiếm ưu thế trong cơ cấu doanh thu hàng năm đúng như mục tiêu đề ra.

Năm 2014, Công ty mới bắt đầu thi công và nghiệm thu một số hạng mục của công trình dây truyền xi măng trắng Phúc Đạt, công trình hạ tầng khu đô thị Cầu Sến Ưông Bí. Trong năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện các hạng mục quan trọng của Công trình dây truyền xi măng trắng Phúc Đạt, công trình hạ tầng khu đô thị Cầu Sến Ưông Bí, ngoài ra thực hiện một số công trình mới như công trình Nhà máy gạch Kim Thành, công trình nhà xưởng Việt Nhật,.... Cụ thể, kết quả năm 2015 doanh thu xây lắp là 38.394.543.684 VNĐ tăng mạnh so với năm 2014 là 11.077.225.226 VNĐ. Ngoài ra, năm 2015 đơn vị đã phát triển hoạt động thương mại đá xuất khẩu, doanh thu xuất khẩu đá năm 2015 đạt gần 4 tỷ. Những điều trên đó đã giúp cho kết quả kinh doanh của công ty có nhiều chuyển biến rõ rệt trong năm 2015.

Năm 2016, tiếp đà tăng trưởng của năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục phát triển hoạt động xây lắp. Doanh thu xây lắp trong năm đạt hơn 63 tỷ đồng, tăng 65% so với năm 2015. Ngoài ra, đơn vị còn hợp tác đầu tư vào mỏ đá tại Xí nghiệp đá Thống Nhất tại Quảng Ninh với số tiền hợp tác đầu tư là 12.000.000.000 VNĐ. Hợp đồng hợp tác kinh doanh quy định, Công ty sẽ thu về được khoản lợi nhuận tương đương với 40% lợi nhuận sau khi đã trừ đi các loại chi phí liên quan đã bao gồm chi phí thuế. Hiện nay, Xí nghiệp đá Thống Nhất tại Quảng Ninh đang có quyền khai thác tại mỏ đá Thống nhất với trữ lượng còn lại cuối năm 2016 lên tới 2.414.189 m³. Mỏ đá Thống Nhất là một trong những mỏ đá hiếm có hàm lượng CaCO₃ trong đá cao phù hợp làm nguyên liệu đầu vào trong ngành luyện thép. Năm 2015, 2016 đã có nhiều đối tác nước ngoài chuyên luyện thép đã ký hợp đồng mua đá từ Công ty CPXD 1369 xuất khẩu trực tiếp, ... Năm 2016, tại Xí Nghiệp đá Thống Nhất đã thực hiện đầu tư mở rộng thêm trạm nghiền. Dự kiến, khoản đầu tư hợp tác kinh doanh này của đơn vị bắt đầu thu về lợi nhuận trong năm 2017.



Song song với sự tăng trưởng về thương mại nguyên vật liệu xây dựng, xuất khẩu đá, xây lắp công trình, Công ty đã tận dụng lợi thế về cung cấp dịch vụ vận chuyển. Dịch vụ khai thác đá tại Chi nhánh Quảng Bình hoạt động tương đối ổn định, doanh thu hàng năm 2015 đạt 21 tỷ đồng, 2016 là 27,9 tỷ đồng, chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu mảng dịch vụ. Ngoài ra Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển đất đá thải, dịch vụ vận chuyển hàng hoá xây dựng và cho thuê xe khi có nhu cầu, dẫn tới doanh thu dịch vụ trong năm 2015-2016 tăng ổn định.

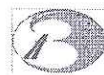
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp các sản phẩm và dịch vụ năm 2014 - 2016

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng /DTT	Năm 2015	Tỷ trọng /DTT	Năm 2016	Tỷ trọng /DTT
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng	314.202	0,52%	1.774.531	2,03%	5.658.143	3,96%
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	539.450	0,89%	3.467.059	3,96%	4.431.833	3,10%
3	Lợi nhuận gộp từ xây dựng công trình	1.756.944	2,89%	4.423.039	5,06%	5.554.421	3,89%
Tổng cộng		2.610.596	4,30%	9.664.629	11,05%	15.644.397	10,95%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Năm 2014, biên lợi gộp của Công ty chỉ đạt 4,3%, trong đó biên lợi gộp từ hoạt động xây lắp lớn nhất với tỷ lệ 2,89%, hai mảng cung cấp dịch vụ vận chuyển và bán vật liệu xây dựng có tỷ lệ lợi nhuận gộp trên tổng doanh thu rất nhỏ (lần lượt là 0,89% và 0,52%). Do trong năm 2014 một số công trình do Công ty triển khai chỉ hoàn thiện một số hạng mục nhỏ, chi phí cao. Bên cạnh đó, hoạt động dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình không hiệu quả, khách hàng thanh toán chi phí khai thác bằng sản phẩm Clinker, và Công ty đã bán lỗ do giá Clinker trong năm 2014 giảm sâu.



Năm 2015, lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, tiếp theo là lợi nhuận gộp từ mảng dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Năm 2016, doanh thu và lợi nhuận gộp đều tăng trưởng mạnh về giá trị. Lợi nhuận gộp đạt trên 15 tỷ đồng, tăng 62,5% so với năm 2015. Biên lợi gộp cả năm đạt 10,95%. Tuy nhiên, do giá vốn trong năm tăng nên biên lợi gộp mảng xây lắp và thương mại giảm hơn so với năm 2015, tương đương đạt 3,89% và 3,96%. Hoạt động dịch vụ tương đối ổn định so với năm 2015, đạt mức biên lợi gộp 3,10%.

6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguyên vật liệu, yếu tố đầu vào chủ yếu của công ty là vật liệu xây dựng, cơ bản như: sắt thép, xi măng, cát đá,... Công ty luôn duy trì lượng nguyên vật liệu ở mức ổn định để đảm bảo đối với nguồn nguyên vật liệu đủ cung cấp cho hoạt động thương mại và xây lắp. Công ty có chính sách thanh toán hợp lý cho nhà cung cấp, đảm bảo không quá hạn hợp đồng tạo được sự tin tưởng đối với nhà cung cấp lên nguyên vật liệu của Công ty không bị thiếu luôn cung cấp đủ cho công trình đảm bảo tiến độ đối với chủ đầu tư. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện liên kết với các nhà cung cấp như mỏ đá Thống Nhất tại Hoà Bình cung cấp đá để đảm bảo yếu tố đầu vào cho Công ty. Do đặc thù của lĩnh vực xây dựng nên các công trình của công ty thi công nằm rải rác ở nhiều địa điểm khác nhau. Công ty cũng tìm ra phương án tối ưu là đặt kho tại các công trường giao trực tiếp cho ban quản lý tại địa bàn nơi hoạt động thi công diễn ra. Chính vì thế nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho hoạt động xây lắp của công ty ổn định, không bị chậm trễ.

Bảng 6: Danh sách một số nhà cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào theo từng mảng hoạt động

Stt	Mảng hoạt động	Tên nhà Cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm
1	Nguyên vật liệu xây dựng, buôn bán nguyên vật liệu	Công ty TNHH cát Sông Lô	Tổ 19 – Khu 3 – P. Hà Khánh- TP. Hạ Long- Quảng Ninh	Cát vàng bê tông, cát Sông Hồng
		Công ty cổ phần thương mại Văn Viện	Km 54, quốc lộ 5A, Khu II, phường Ngọc Châu, TP Hải Dương	Thép hình I các loại, thép hình U các loại, thép hình V các loại, tôn cắt
		Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Cường Hậu	Khu Mỹ Cự 1, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Cát đen san lấp
		DNTN xây dựng và vận tải Trung Hiếu	Số 3 Dã Tượng, phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương	Cát xây các loại
		Doanh nghiệp tư nhân Đồng Thành	Số 154 Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương	Thép 6 Việt Hàn, thép 12, thép 18
		Công ty TNHH MTV thương mại Trường Khánh	Thôn Trại Xanh – Xã Duy Tân – Huyện Kinh Môn- tỉnh Hải Dương	Đá hộc
		Chi nhánh công ty CPXD Đông Hải Quảng Ninh – Xí nghiệp đá Thống Nhất	Thôn Đồng Vải, Xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	Đá 1-2, Đá 4-6, Đá 5-9, Đá vôi
		Công ty TNHH MTV vật tư xăng dầu Hải Hà	Khu 2, TT Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương	Xăng dầu
		Doanh nghiệp tư nhân Đạt Thắng	Lô 35.20, khu đô thị Phía Tây, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương	Gạch
2	Bán đá xuất khẩu	Chi nhánh công ty CPXD Đông Hải Quảng Ninh – Xí nghiệp đá Thống Nhất	Thôn Đồng Vải, Xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	Đá 1-2, Đá 4-6, đá vôi

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng 1369)

Ảnh hưởng của giá cả Nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh của Công ty

Đối với hoạt động thương mại, giá cả nguồn cung ứng này hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường, vì thế công ty luôn phải đối mặt với tính không ổn định của giá các nguồn cung ứng này. Hơn nữa chi phí xây dựng chịu nhiều ảnh hưởng bởi biến động giá cả vật liệu xây dựng, khi giá cả vật liệu xây dựng tăng đột biến sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của công ty, đẩy chi phí lên cao. Đối với các hợp đồng dài hạn đã ký, điều này có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. Để hạn chế ảnh hưởng này, công ty luôn duy trì phát triển mạng lưới các đối tác cung ứng truyền thống, đồng thời chủ động xác định sớm về thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu, thiết bị thi công để xây dựng dự toán, khối lượng công trình chính xác và kiểm soát được giá cả.

Về mảng xuất khẩu đá, Công ty trực tiếp đầu tư vào mỏ đá Thống nhất để đảm bảo chất lượng và nguồn cung xuất khẩu ổn định. Đối với mảng dịch vụ khai thác tại chi nhánh, nguồn cung chủ yếu là dầu diesel, công ty luôn dự trữ một lượng cố định tránh ảnh hưởng lớn về biến động của giá dầu.

6.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 7: Tỷ trọng chi phí của Công ty năm 2014 - 2016

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	58.096.122.800	95,70%	77.827.008.838	88,95%	127.242.955.003	89,05%
2	Chi phí tài chính	1.609.862.551	2,65%	1.476.250.901	1,69%	1.518.517.521	1,06%
3	Chi phí bán hàng	14.545.455	0,02%	1.608.033.704	1,84%	4.608.783.245	3,23%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.391.062.321	3,94%	4.206.012.370	4,81%	6.741.804.208	4,72%
	Tổng cộng	62.111.593.127	102,31%	85.117.305.813	97,29%	140.112.059.976	98,06%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)



Tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của Công ty tương đối cao. Năm 2014, chi phí kinh doanh của Công ty rất cao, vượt mức doanh thu thuần (bằng 102,31% doanh thu thuần), là do trong năm 2014 khách hàng tại Quảng Bình thực hiện chi trả phí khai thác đá bằng sản phẩm Clinker và giá của Clinker giảm sâu dẫn đến việc đơn vị bán Clinker bị lỗ. Năm 2015, 2016 tỷ lệ này đã giảm và đạt tương ứng 97,29% và 98,06%.

Chi phí giá vốn luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty, chiếm trên 95% năm 2014, và đang giảm xoay quanh mức 90% vào năm 2015-2016. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng ngày càng tăng cao do Công ty mở rộng, phát triển hoạt động xuất khẩu đá, do đó phát sinh như chi phí nhân viên, phí cầu cảng, phí vận chuyển, phí lưu kho...

6.5. Trình độ công nghệ

Để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường, công ty luôn luôn đổi mới, phát triển công nghệ xây dựng nhằm tăng năng suất, rút ngắn thời gian xây dựng mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình. Bên cạnh đó, ở mảng dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình, Công ty vừa bổ sung thêm 1 dây chuyền sản xuất nhập khẩu tại Úc, hứa hẹn sự đột biến về sản lượng đá trong thời gian sắp tới.

Trong lĩnh vực xây dựng, công nghệ chủ yếu là các máy móc hiện đại hỗ trợ trong quá trình thi công. Công ty đã nhập khẩu rất nhiều máy móc từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Trung Quốc như: Máy đào Hitachi của Nhật, máy đào Komatsu của Nhật, xe vận chuyển vật liệu nổ của Nga, máy lu rung Sakai của Nhật, máy đầm bàn, máy đầm dùi của Nhật,...

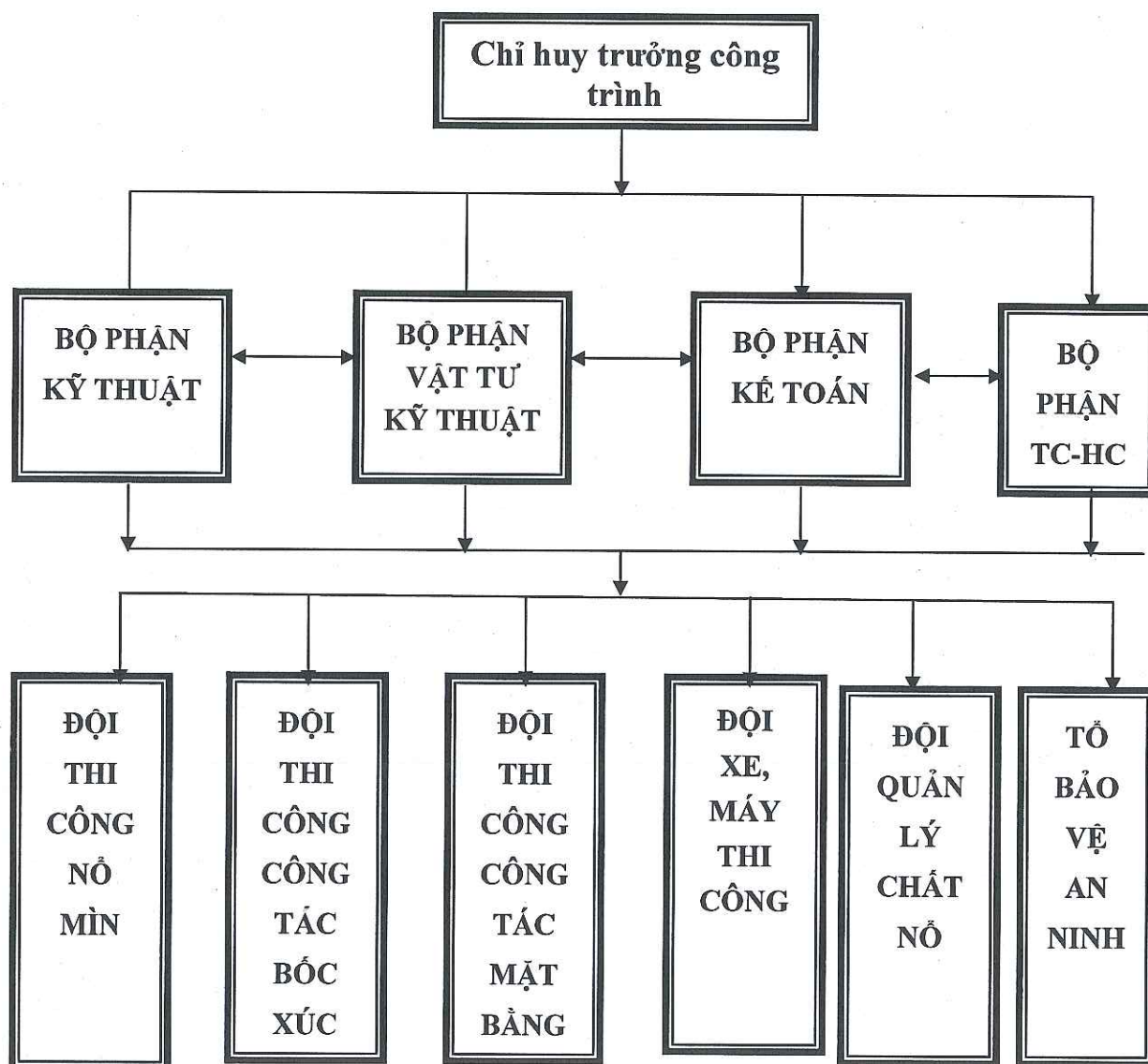
Trong lĩnh vực thương mại, công ty hướng đến thị trường xuất khẩu nên đã cùng Chi nhánh CTCP Xây dựng Đông Hải – Quảng Ninh đầu tư hệ thống trang thiết bị và máy móc hiện đại nhất cho các nhà máy sản xuất đá khi thực hiện hợp tác kinh doanh tại mỏ đá Thống Nhất. Các nhà máy đã và đang xây dựng là nhà máy kiểu mẫu về quy trình và đầu tư thiết bị công nghệ mới sẽ tiết kiệm chi phí tiêu hao năng lượng, đảm bảo chất lượng tốt nhất và thời gian ngắn nhất cho việc sản xuất ra thành phẩm.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty thiết lập Bộ phận quản lý chất lượng, để điều hành việc quản lý chất lượng trong toàn bộ hệ thống xây dựng và cung ứng sản phẩm của Công ty. Bộ phận

quản lý chất lượng của Công ty được tổ chức chặt chẽ, hoạt động có hệ thống, tuân thủ theo chính sách chất lượng của Công ty. Quá trình xây dựng công trình và bán sản phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt, quy trình sản xuất được tiêu chuẩn hoá. Cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động. Ví dụ về việc tổ chức hiện trường xây dựng như sau:

Sơ đồ tổ chức hiện trường



Ghi chú:

→ : Mỗi quan hệ một chiều

↔ : Mỗi quan hệ hai chiều



Ban chỉ huy công trình có nhiệm vụ phối hợp điều hành hoạt động của các đội thi công trên công trường đồng thời là đầu mối chịu sự kiểm tra giám sát, hỗ trợ nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ thuộc công ty. Chỉ huy trưởng công trình cùng với ban chỉ huy sẽ trực tiếp tham gia vào việc thẩm định chất lượng công trình thi công, chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ, giá thành trước công ty. Như vậy, chất lượng và tiến độ công trình luôn được giám sát rất chặt chẽ, đảm bảo được uy tín cho công ty.

6.7. Hoạt động Marketing

Với mục tiêu đẩy mạnh doanh thu, CTCP xây dựng 1369 luôn có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh nội địa bằng các chiến lược như: chiến lược tăng khả năng thắng thầu, chiến lược phân phối sản phẩm và chiến lược xúc tiến khác. Cụ thể:

– **Chiến lược tăng khả năng thắng thầu:** Đánh giá mức độ thắng thầu trước khi có tham gia tranh thầu hay không, hoặc tìm ra điểm yếu dẫn đến không thắng thầu. Dùng phương pháp đánh giá và chấm điểm theo các tiêu chí có trọng số khác nhau và lập ra thang điểm phù hợp để xét khả năng trúng thầu. Đề xuất các tiêu chí có ảnh hưởng đến khả năng thắng thầu cho phương pháp này áp dụng tại công ty như sau:

- Tiêu chí đảm bảo mục tiêu lợi nhuận cho công ty
- Đánh giá về khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật
- Đánh giá về khả năng đáp ứng về năng lực thi công
- Đánh giá về mặt tài chính thương mại
- Đánh giá mức độ quen biết với chủ đầu tư
- Đánh giá về đối thủ cạnh tranh

– **Chiến lược phân phối sản phẩm:** Nâng cao khả năng nắm bắt và làm chủ thông tin thị trường bằng cách xây dựng đội ngũ chuyên làm nhiệm vụ quan hệ, hợp tác, tìm kiếm thông tin.

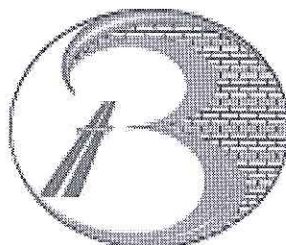
Mở rộng sản phẩm đến các thị trường mới, mở rộng thị phần đối với các lĩnh vực mua bán vật liệu xây dựng trên các tỉnh lân cận ở miền Bắc. Tại chi nhánh, cần kết hợp nhiều hoạt động như phân phối vật tư, lắp đặt thiết bị, cho thuê máy móc thi công,...

– **Chiến lược và chính sách xúc tiến:**

- Chính sách tăng cường quảng cáo: Sử dụng truyền thông để quảng cáo thương hiệu cho công ty. Thiết kế đồng phục có in logo, biểu tượng của công ty. Tham gia tài trợ cho chương trình được công chúng ủng hộ, các hội thảo, hội nghị, đấu thầu,..
- Chiến lược xây dựng uy tín và thương hiệu cho công ty: Nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên, tuyển thêm một số kỹ sư giỏi, có kinh nghiệm. Xây dựng đội ngũ kiểm tra chất lượng riêng, đề ra các mức khen thưởng cho người giám sát viên và công nhân, đồng thời đảm bảo tối đa chất lượng công trình.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty cổ phần Xây dựng 1369:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

6.9. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

Bảng 8: Danh sách một số hợp đồng đã và đang thực hiện

Stt	Dự án	Thời gian thực hiện	Giá trị HD (VNĐ)
A	<i>Hợp đồng đã thực hiện</i>		
1	Xây dựng nhà máy gạch Tuynel Kim Thành	Năm 2015, 2016	30.767.238.000



Stt	Dự án	Thời gian thực hiện	Giá trị HD (VNĐ)
2	Công trình xây dựng hạ tầng khu đô thị Cầu Sến	Năm 2014, 2015, 2016	16.880.622.999
3	Xây dựng 6 lò đốt dầu	Năm 2014, 2015, 2016	18.152.649.000
8	Công trình nhà Việt Nhật	Năm 2015	15.999.511.818
B	Hợp đồng đang thực hiện		
1	Xây dựng nhà máy gạch Tuynel Kim Thành giai đoạn 2	Năm 2017	23.000.000.000
2	Công trình xây dựng hạ tầng khu đô thị Cầu Sến	Năm 2017	48.000.000.000
3	Đầu tư xây dựng nâng cấp cụm nghiền sàng đá số 1-XN đá thống nhất	Năm 2017	3.006.497.723
4	Xây dựng showroom oto Mitsubishi	Năm 2017	17.000.000.000
5	Hợp đồng xuất khẩu đá	Năm 2017	36.000 USD

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1369)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty từ năm 2014-2016

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014-2016

Đơn vị: Nghìn đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% so với năm 2014	Năm 2016	% so với năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	60.766.006	92.014.740	51,42%	119.720.209	30,11%
2	Vốn chủ sở hữu	18.583.585	20.027.889	7,77%	52.155.282	160,41%
3	Doanh thu thuần	60.706.720	87.491.639	44,12%	142.887.353	63,32%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.402.114)	2.376.511	-	2.820.099	18,67%
5	Lợi nhuận khác	(42.281)	(710.138)	-	(8.841)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	(1.444.395)	1.666.373	-	2.811.258	68,71%
7	Lợi nhuận sau thuế	(1.444.395)	1.444.305	-	2.127.393	47,30%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	-7,77%	7,48%	-	5,89%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

Năm 2016, vốn chủ sở hữu, tổng tài sản của Công ty tăng cao là do trong năm công ty đã thực hiện tăng vốn để phát triển hoạt động kinh doanh... Đây là một trong những bước tiến mới của công ty nhằm nâng cao vị thế trong ngành. Sau những nỗ lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động của Công ty đã từng bước phát triển qua các năm.

Năm 2014, lợi nhuận sau thuế âm là do mảng dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình cho Vicem Hải Vân bị lỗ. Vicem Hải Vân thực hiện chi trả phí khai thác đá cho Công ty bằng sản phẩm Clinker. Năm 2014, giá của Clinker giảm sâu dẫn đến việc đơn vị bán



Clinker bị lỗ. Tháng 3 năm 2015, Công ty tách mảng dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình thành lập chi nhánh hạch toán độc lập để thuận tiện cho việc theo dõi chi phí và quản lý. Kết quả kinh doanh năm 2015, năm 2016 của Chi nhánh Quảng Bình đã hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận đóng góp vào kết quả chung của toàn Công ty.

Bước sang năm 2015, cùng với sự đổi mới về bộ máy công ty, định hướng lại các hoạt động chính là tập trung phát triển hoạt động xây lắp, phát triển hoạt động thương mại đá trong nước và xuất khẩu song song với cách quản trị hiệu quả, công ty đã đạt kết quả đáng khích lệ, doanh thu thuần 2015 đạt 87,4 tỷ, tăng 44,12% so với năm 2014 và lợi nhuận đạt 1,44 tỷ, báo hiệu cho sự tăng trưởng mạnh mẽ của công ty trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục đà tăng trưởng của năm 2015, năm 2016 đánh dấu sự phát triển mạnh của công ty. Với kết quả là sự gia tăng vốn chủ sở hữu, tổng tài sản, doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Đây là bước đột phá của công ty nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh ngành, mở rộng hơn nữa về tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp. Doanh thu năm 2016 đã đạt hơn 142 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 2,1 tỷ đồng, tăng hơn 63% về doanh thu và 47% lợi nhuận năm 2015.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố khó khăn

Môi trường cạnh tranh: Thị trường trong nước co hẹp, nhiều công trình đã và đang đi vào hoàn thiện, công nợ thu hồi còn lớn..., dẫn đến cạnh tranh cao, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của các đơn vị xây dựng. Mặc dù năm 2016, Công ty đã đạt được chỉ tiêu về doanh thu nhưng về lâu dài các doanh nghiệp ngành xây dựng cần có những bước chuyển mình phù hợp nhằm duy trì ổn định sản xuất, kinh doanh.

Giá cả nguyên vật liệu: Chi phí cho nguyên phụ liệu, vận chuyển, lương tối thiểu tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm tăng lên là nguyên nhân chủ yếu khiến giá bán sản phẩm tăng, làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm.

❖ Những nhân tố thuận lợi

Các chính sách: Năm 2016, chứng kiến sự thay đổi về chính sách rất lớn. Chính phủ cam kết những chính sách hỗ trợ những doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển cả về



vốn và về môi trường kinh doanh. Điều đó đã tạo ra một môi trường tốt hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hiện nay, Hải Dương đang phấn đấu vươn lên là khu đô thị loại một. Để làm được điều đó, tỉnh Hải Dương đã có những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh đẩy mạnh đầu tư góp phần đưa Hải Dương đạt được mục tiêu đã đề ra. Hơn nữa, tỉnh Hải Dương đang tiến hành đầu tư nhiều cơ sở hạ tầng đáp ứng đủ điều kiện để trở thành khu đô thị loại một, điều đó mở ra cơ hội lớn cho các công ty xây lắp nói chung và Công ty cổ phần xây dựng 1369 nói riêng.

Nguồn lực con người: Bộ máy lãnh đạo của Công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Toàn thể CB - CNV trong Công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch SX- KD theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương: Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương nơi triển khai hoạt động thương mại dịch vụ là điều kiện quan trọng giúp doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình, góp phần vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội nói chung của địa phương.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, trong lĩnh vực xây dựng có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động và cạnh tranh với nhau. Công ty cổ phần xây dựng 1369 là một trong những đơn vị xây dựng có uy tín trong tỉnh Hải Dương, và là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong đổi mới máy móc trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ban lãnh đạo Công ty, xác định con đường đi riêng của mình phấn đấu đưa Công ty trở thành nhà thầu xây dựng có năng lực trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Bên cạnh đó, bằng việc hợp tác kinh doanh với xí nghiệp đá Thống Nhất một trong những mỏ đá có chất lượng đá tốt nhất Việt Nam, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu đá xây dựng sang nhiều quốc gia hơn nữa. Trên cơ sở niềm tin đã gây dựng được qua nhiều năm hoạt động, Công ty hứa hẹn trong tương lai sẽ được các đối tác tin tưởng giao trọng trách các công trình lớn hơn, quy mô hơn nữa.



Trên cơ sở nguồn lực hiện nay, 1369 có hệ thống tổ chức tốt, nguồn lực tài chính đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm, chất lượng của các đối tác. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành xây dựng: Năm 2017, hứa hẹn là một trong những năm phát triển của ngành xây dựng của nước ta chung và tỉnh Hải Dương nói riêng. Nền kinh tế phục hồi, thị trường Bất động sản có sự phục hồi và phát triển trở lại. Đi kèm với điều đó là hoạt động xây dựng sẽ có sự tăng trưởng. Tỉnh Hải Dương tiếp tục phấn đấu để trở thành khu đô thị loại một, các dự án về cơ sở hạ tầng tại Hải Dương có chiều hướng gia tăng cả về số lượng lẫn tổng giá trị đầu tư. Ngoài ra, Hải Dương và các tỉnh lân cận là các tỉnh có rất nhiều khu công nghiệp, các nhà đầu tư đẩy mạnh đầu tư vào các công nghiệp mở ra rất nhiều cơ hội cho Công ty.

Năm 2017, với những chính sách mới mở cửa thị trường hứa hẹn những nguồn vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài như ODA, FDI sẽ tiếp tục chảy vào Việt Nam, nhất là tại các tỉnh có ưu thế phát triển đặc biệt là các vùng lân cận xung quanh thủ đô Hà Nội. Những nguồn vốn đầu tư này sẽ giúp tăng nhu cầu thi công hạ tầng, sử dụng vật liệu xây dựng trong nước, góp phần giúp thị trường này trở lên sôi động trong những năm tới. Như vậy, trong thời gian tới, các doanh nghiệp cần thúc đẩy sự tin cậy, tăng cường hợp tác và thực hiện tốt những giải pháp đã đề ra. Có như vậy, ngành xây dựng mới phát triển bền vững việc sản xuất, kinh doanh và tạo được vị thế, vươn lên cạnh tranh trong khu vực, cũng như quốc tế.

Ngoài ra, Thị trường bất động sản (BDS) khởi sắc không chỉ mang lại niềm vui cho các doanh nghiệp BDS mà ngay cả doanh nghiệp xây dựng cũng hưởng lợi. Thậm chí, tốc độ tăng trưởng của các doanh nghiệp xây dựng còn được đánh giá cao hơn cả doanh nghiệp BDS. Giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 theo giá hiện hành ước tính đạt 1,08 triệu tỉ đồng, đạt 104% kế hoạch đặt ra. Trong đó giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà ở đạt 428.600 tỉ đồng, công trình nhà không ở đạt 188.100 tỉ đồng, công trình kỹ thuật dân dụng đạt 344.300 tỉ đồng, hoạt động xây dựng chuyên dụng đạt 128.300 tỉ đồng. Nếu tính theo giá so sánh 2010, giá trị sản xuất xây dựng năm 2016 ước tính tăng 10,1% so với năm 2015.

Nhận định về triển vọng của ngành xây dựng trong năm 2017, các chuyên gia phân tích cho rằng triển vọng kinh doanh năm 2017 của các doanh nghiệp xây dựng vô cùng lạc quan. Ngành xây dựng đã đặt kế hoạch hoàn thành mục tiêu đề ra là giá trị sản xuất xây dựng toàn ngành theo giá hiện hành tăng 10% so với năm 2016. Tiếp tục thực



hiện tái cơ cấu thị trường BĐS, gắn với thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đặc biệt là nhà ở xã hội; phát triển đa dạng các loại hàng hóa BĐS nhà ở; đẩy mạnh phát triển phân khúc nhà ở xã hội cho thuê; tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, chương trình, đề án phát triển vật liệu xây dựng; nâng cao hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng.

Tuy nhiên, lĩnh vực xây dựng vẫn đối mặt với nhiều thách thức, đầu tiên là lãi vay ngân hàng và cắt giảm đầu tư công. Các dự án hạ tầng hầu như đều phải sử dụng nhiều vốn vay nên khi lãi suất tăng, hiệu quả đầu tư và dòng tiền của dự án cũng như lợi nhuận của chủ đầu tư sẽ giảm. Với các bất cập của hình thức BOT, nhiều doanh nghiệp đang chuyển hướng sang hình thức BT, hay “đổi đất lấy hạ tầng” để thu hồi vốn nhanh và mở rộng quỹ đất trong giai đoạn thị trường BĐS đang hồi phục. Tuy vậy, việc xác định giá trị xây dựng và giá quyền sử dụng đất dễ vướng sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước. Những công ty chuyên về xây dựng như HBC, CTD và FCN sẽ có lợi thế nhất định hơn so với các công ty đang tham gia sâu vào mảng đầu tư dự án giao thông như CII, HUT, PPI và LCG. Nhìn chung, đối với ngành xây dựng, nhà đầu tư cần lựa chọn những công ty có năng lực thi công, danh mục dự án và giá trị hợp đồng ký kết lớn, trong đó ưu tiên các nhà thầu dân dụng có tên tuổi. Riêng với lĩnh vực xây dựng hạ tầng, nên ưu tiên lựa chọn những công ty có các dự án sắp hoàn thành và có thể ghi nhận doanh thu.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành Xây dựng là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn trong việc giải quyết hàng triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng định vị trí trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Xây dựng Việt Nam đang dần từng bước khẳng định là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung đây, Công ty cổ phần Xây dựng 1369 không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng qua các năm. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng vào phát triển công nghệ, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.



Mục tiêu chiến lược xây dựng Công ty cổ phần Xây dựng 1369 trở thành đơn vị nhà thầu uy tín, có nền tảng tài chính vững mạnh, dần dần khẳng định thương hiệu đối với các chủ đầu tư uy tín và sớm trở thành đơn vị xây dựng lớn của tỉnh Hải Dương.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động xây dựng và thương mại, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, trình độ tay nghề, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2016, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty là 64 người.

Bảng 10: Cơ cấu lao động của Công ty

Loại lao động	Số lượng (Người)
Phân theo giới tính	64
Nam	35
Nữ	29
Phân theo trình độ học vấn	64
Trình độ đại học	36
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	26
Đối tượng khác	2

(Nguồn: CTCP xây dựng 1369)

9.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc



Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong



Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.



Năm 2014-2015, kết quả hoạt động kinh doanh thấp, Công ty không thực hiện trả cổ tức cho cổ đông để tập trung cho phát triển kinh doanh. Kế hoạch cổ tức năm 2016 sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua trong thời gian tới.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50 năm
Phương tiện vận tải	06 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10 năm

❖ Mức lương bình quân

- Lương bình quân năm 2016 của công nhân xây dựng tại công trường: 5.000.000 đồng/ tháng.
- Lương bình quân năm 2016 của khối hành chính: 6.000.000 đồng/ tháng.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 11: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế GTGT	-	161.468.465	1.645.302.635
2	Thuế thu nhập cá nhân	-	35.567.417	27.904.126
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	222.067.780	892.434.249
4	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	340.751.000
	Tổng cộng	-	419.103.662	2.906.392.010

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ của Công ty.

Năm 2013 và 2014, do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh bé, quy mô hoạt động còn nhỏ nên lợi nhuận được giữ lại tại khoản mục lợi nhuận chưa phân phối.

Năm 2015 và 2016 do Công ty đang trong thời kỳ đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô nên Công ty vẫn chưa thực hiện trích các quỹ này. Sang năm 2017, công ty sẽ có kế hoạch trích lập các quỹ sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2017 sắp tới thông qua.

❖ **Tổng dư nợ vay****Bảng 12: Các khoản vay**

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ ngắn hạn	18.461.358	21.337.991	19.722.572
2	Vay và nợ dài hạn	4.000.000	10.630.000	9.630.000
	Tổng cộng	22.461.358	31.967.991	29.352.572

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)



<i>Đối tượng</i>	<i>Số dư 31/12/2016</i>	<i>Lãi suất</i>	<i>Ghi chú</i>
Vay ngắn hạn			
Ngân hàng NN & PT NT VN- CN Hải Dương	12.999.572.226	Thả nổi	Bảo đảm bằng tài sản
Ngân hàng ĐT&PT VN – CN Hải Dương	0	Thả nổi	Đã trả gốc vay, tại ngày 04/05/2016
Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Hải Dương	2.322.000.000	Thả nổi	Bảo đảm bằng tài sản
Các cá nhân	4.401.000.000	4%	Vay cá nhân
Vay dài hạn			
Ngân hàng NN & PT NT VN- CN Hải Dương	2.000.000.000	Thả nổi	Bảo đảm bằng tài sản
Các cá nhân	7.630.000.000	4%	Vay cá nhân

❖ **Tình hình công nợ**

➤ **Bảng 13: Công nợ phải thu**

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu khách hàng ngắn hạn	7.705.783	8.552.799	12.086.588
Trả trước cho người bán ngắn hạn	362.011	1.102.557	4.551.263
Phải thu ngắn hạn khác (*)	1.635	103.834	24.682.611
Tổng cộng:	8.069.429	9.759.190	41.320.462

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)

Doanh doanh thu năm 2016 tăng, tương ứng khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm 2016 tăng 41,32% so với cùng kỳ năm 2015. Chủ yếu là các khoản phải thu các công trình xây dựng và hiện nay chưa đến thời hạn thanh toán.

(*) Phải thu ngắn hạn khác bao gồm khoản đầu tư 12 tỷ đồng, hợp tác kinh doanh với Chi nhánh CTCP Xây dựng Đông Hải Quảng Ninh – Xí nghiệp đá thống nhất và khoản phải thu Trung tâm phát triển Quỹ đất Hải Dương về Công trình Phạm Mệnh với trị giá 12,5 tỷ đồng (trình bày chi tiết tại mục 13 – Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang).

➤ **Bảng 14: Các khoản phải trả**

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Phải trả người bán ngắn hạn	7.637.116	10.175.071	19.874.395
Người mua trả tiền trước	12.028.672	28.893.166	15.046.482
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-	419.104	2.906.392
Phải trả người lao động	-	407.000	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	52.015	43.892	132.551
Phải trả ngắn hạn khác	3.259	80.626	252.535
Tổng cộng:	19.721.062	40.018.859	38.212.355

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)

Song song với sự tăng trưởng của doanh thu, phải trả người bán cuối năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015. Công ty luôn đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định cho các nhà cung cấp.

➤ **Bảng 15: Hàng tồn kho**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số dư tại thời điểm 31/12/2015	Số dư tại thời điểm 31/12/2016
Nguyên liệu, vật liệu	18.812.594.681	6.564.557.831
Công cụ, dụng cụ	114.100.000	325.698.183
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	22.819.838.736	33.179.460.409
Thành phẩm	1.039.556.322	0
Hàng hóa	11.513.199.446	18.256.756.234
TỔNG CỘNG	54.299.289.185	58.326.472.657

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của Công ty)

Nguyên liệu, vật liệu gồm nguyên vật liệu xây dựng phục vụ thi công các công trình như dầu diesel, sắt thép, xi măng, vật tư sửa chữa được lưu tại kho các công trình.

Hàng hóa chủ yếu là xi măng, sắt thép dùng cho hoạt động thương mại hoặc dùng cho hoạt động xây lắp nếu kho công trình thiếu hàng và máy móc trang thiết bị nhập khẩu dùng cho hoạt động công nghiệp như máy phát điện, hộp số,...

Các loại hàng tồn kho được đơn vị được sử dụng liên tục cho các công trình, và các hàng tồn kho đó không có sự sụt giảm đáng kể về giá trị, và giá bán dẫn tới việc đơn vị không trích lập dự phòng.

* Chi phí kinh doanh dở dang:

Tên công trình	31/12/2016	31/12/2015	Ghi chú
- Công trình Hạ tầng khu đô thị và thương mại Cầu Sến	1.309.493.377	1.943.315.883	- Đã hoàn thành và bàn giao giai đoạn 1 vào năm 2016 - Dở dang của năm 2016 là giai đoạn 2, hợp đồng thi công chuyển sang khoán gọn.
- Công trình Dây truyền sản xuất xi măng trắng Phúc Đạt	0	2.697.190.051	- Đã hoàn thành và bàn giao vào năm 2016
- Nhà xưởng K36L80B7.3H9 và K20L54B7.5H9	0	7.535.800.836	- Đã hoàn thành bàn giao vào năm 2016
- Công trình khai thác đá vôi Hoành Bồ	4.728.650.627	2.178.211.202	- Đã hoàn thành và bàn giao năm 2016 - Cuối năm 2016, đơn vị tiếp tục thi công dây truyền sản xuất số 2
- Nhà máy sản xuất gạch Tuynel	6.828.918.275	8.465.320.764	- Đã hoàn thành giai đoạn 1 và bàn giao năm 2016, đang tiến hành thi công giai đoạn 2.
- Mitsubishi Hải Dương	8.708.515.300	0	- Đã hoàn thành và đang tiến hành nghiệm thu bàn giao, trong năm 2017.
- Công trình khai thác mỏ đá ở Lương Sơn	2.464.872.832	0	- Đang thi công dự kiến hoàn thành năm 2017
TỔNG CỘNG	33.179.460.409	22.819.838.736	

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,78
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,29	3,59
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,73	1,06

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,72	0,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,26	1,90
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,35	1,15
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,49	1,65
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,89	7,48
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	2,01	1,89
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,97	2,72

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty)

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách

➤ Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Minh Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Anh Luân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Phạm Thị Thế	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
4	Đào Thị Đàm	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT



➤ **Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Anh Luân	Giám đốc
2	Phạm Thị Thế	Phó Giám đốc
3	Phạm Văn Thụ	Phó Giám đốc
4	Phạm Văn Tùng	Phó Giám đốc

➤ **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Xuân Bản	Trưởng BKS
2	Cao Hà Linh	Thành viên BKS
3	Phạm Thị Doan	Thành viên BKS

➤ **Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Dung	Kế toán trưởng

12.2. Sơ yếu lý lịch

➤ **Hội đồng quản trị**

a. Chủ tịch HĐQT – Ông LÊ MINH TÂN

- Họ và tên: **LÊ MINH TÂN**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **18/05/1969**
- Nơi sinh: **Kinh Môn, Hải Dương**
- Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú: 38 Dã Tượng, Lê Thanh Nghị, TP.Hải Dương

- Số CMTND: 141305753 Nơi cấp: CA Hải Dương Ngày cấp: 08/09/2012
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư mỏ**

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH Toàn Thắng
- Giám đốc – CTCP Thương mại xuất nhập khẩu T&T
- Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phúc Lộc
- Giám đốc - Công ty cổ phần Xi măng Phúc Lộc
- Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH Hoá dầu T&T Hải Dương.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1986-1994	Công nhân	Nhà máy xi măng Vạn Chánh
1995-2002	Chủ nhiệm	Hợp tác xã Tân Sơn
2003-2012	Chủ tịch HĐQT	CTCP Xây dựng 1369
07/2012-08/2013	Chủ tịch HĐQT	CTCP Xây dựng 1369
	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Toàn Thắng
	Giám đốc	CTCP Xi măng Phúc Lộc
09/2013-04/2016	Chủ tịch HĐQT	CTCP Xây dựng 1369
	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Toàn Thắng
	Giám đốc	CTCP xi măng Phúc Lộc
	Phó TGD	CTCP Tập đoàn Phúc Lộc
	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Hoá dầu T&T Hải Dương
05/2016- nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Xây dựng 1369
	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Toàn Thắng
	Giám đốc	CTCP xi măng Phúc Lộc
	Phó TGD	CTCP Tập đoàn Phúc Lộc
	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Hoá dầu T&T Hải Dương
	Giám đốc	CTCP Thương mại xuất nhập khẩu T&T



Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1992-1993	Kế toán	Ngân hàng Công thương Hải Dương
1994-1999	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
2000-2007	Phó phòng tín dụng	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
2008-2010	Trưởng phòng khách hàng cá nhân	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
2011-2012	Trưởng phòng Kiểm tra, kiểm soát	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
07/2012 - 08/2013	Trưởng phòng giao dịch số 2	Ngân hàng Công thương Khu Công Nghiệp Hải Dương
09/2013 - 12/2014	Giám đốc	Công ty TNHH Toàn Thắng
12/2014 - Nay	Tổng Giám Đốc	Công ty cổ phần Sứ Hải Dương
	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Công ty cổ phần Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 867.000 chiếm 17,34% tổng số cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Lê Minh Tân	Chồng	1.100.000	22
2	Lê Anh Luân	Em chồng	475.000	9,5
3	Phạm Văn Thụ	Anh trai	50.000	1

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN VĂN MIỀNG

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN MIỀNG**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **28/02/1963**
- Nơi sinh: **Phạm Mệnh, Kinh Môn, Hải Dương**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **Khu 2, thị trấn Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương**
- Số CMTND: **140133148** Nơi cấp: **CA Hải Dương** Ngày cấp: **14/10/2009**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân tài chính kế toán**
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Thành viên HĐQT**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc**
- Công ty cổ phần phát triển đô thị Đại Thành.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1980-1987	Cán bộ	Ngân hàng huyện Chu Phả, tỉnh Gia Lai, KonTum
1988-1993	Cán bộ	Ngân hàng nhà nước khu vực Nhị Chiểu
1994-1995	Phó Phòng tổ chức hành chính	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
1996-1999	Trưởng phòng tổ chức hành chính	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
2000-2006	Trưởng phòng kế toán	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
2007-2015	Phó Giám đốc	Ngân hàng Công thương chi nhánh Nhị Chiểu – Hải Dương
2016 – Nay	Phó chủ tịch HĐQT Kiêm Giám đốc	CTCP Phát triển đô thị Đại Thành.
	Thành viên HĐQT	CTCP Xây dựng 1369



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần chiếm 1% tổng số cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Thành viên HĐQT – Bà ĐÀO THỊ ĐÀM

- Họ và tên: ĐÀO THỊ ĐÀM
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 04/03/1964
- Nơi sinh: Minh Tân, Kim Thành, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Minh Tân, Kim Thành, Hải Dương
- Số CMTND: 141504175 Nơi cấp: CA. Hải Dương Ngày cấp: 01/08/2006
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp tài chính – Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thương mại vận tải Trường Thành
 - Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh
 - Phó chủ tịch HĐQT CTCP Cao Lanh Hải Dương.



- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1982-1997	Công nhân	CTCP Cao Lanh Hải Dương
1998-2006	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Thương mại và vận tải Thành Công
2007-2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Công ty TNHH Thương mại và vận tải Trường Thành
	Thành viên HĐQT	CTCP Xi măng Quảng Ninh
	Chủ tịch HĐQT	CTCP Cao Lanh Hải Dương
2016-Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Công ty TNHH Thương mại và vận tải Trường Thành
	Phó Chủ tịch HĐQT	CTCP Cao Lanh Hải Dương
	Phó chủ tịch HĐQT	CTCP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh
	Thành viên HĐQT	CTCP Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần chiếm 1,2% tổng số cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông LÊ ANH LUÂN

- Họ và tên: LÊ ANH LUÂN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14-04-1974
- Nơi sinh: Phú Thứ, Kinh Môn, Hải Dương



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phú Thứ-Kinh Môn-Hải Dương
- Số CMTND: 141018647 Nơi cấp: CA. Hải Dương Ngày cấp: 28/06/2007
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc CTCP Đầu tư và Sản xuất vật liệu xây dựng Phúc Thịnh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1990-2005		Kinh doanh tự do
2006-2010	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	CTCP Xây dựng 1369
2011-2013	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	CTCP Xây dựng 1369
	Giám đốc	Chi nhánh CTCP Xây dựng Đông Hải Quảng Ninh – Xi nghiệp đá Thống Nhất
2014 – Nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	CTCP Xây dựng 1369
	Giám đốc	Công ty cổ phần đầu tư và sản xuất vật liệu xây dựng Phúc Thịnh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 475.000 cổ phần chiếm 9,5% tổng số cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần



❖ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Lê Minh Tân	Anh trai	1.100.000	22%
2	Phạm Thị Thế	Chị dâu	867.000	17,34

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Ban Giám đốc****a. Giám đốc – Ông: LÊ ANH LUÂN**

Lý lịch: (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục e)

b. Phó Giám đốc – Bà PHẠM THỊ THẾ

Lý lịch: (Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục b)

c. Phó Giám đốc – Ông PHẠM VĂN THỤ

- Họ và tên: **PHẠM VĂN THỤ**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **29/09/1970**
- Nơi sinh: **Đức Xương, Gia Lộc, Hải Dương**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **Số 88 Hồng Châu, Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương**
- Số CMTND: **141584140** Nơi cấp: **CA Hải Dương** Ngày cấp: **29/07/2015**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế**
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: **Phó Giám đốc**
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Giám đốc Công ty TNHH Hóa dầu T&T Hải Dương.**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1992-2008		Kinh doanh tự do



Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2008-03/2015	Phó Giám đốc	CTCP Xây dựng 1369
04/2015-Nay	Phó Giám Đốc	Công ty cổ phần Xây dựng 1369
	Giám Đốc	Công ty TNHH Hóa dầu T&T Hải Dương

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :

- ❖ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần chiếm 1% tổng số cổ phần
- ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng Cổ phiếu SH	Tỷ lệ (%)
1	Lê Minh Tân	Em rể	1.100.000	22
3	Phạm Thị Thế	Em gái	867.000	17,34

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Phó Giám đốc: PHẠM VĂN TÙNG

- Họ và tên: **PHẠM VĂN TÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/05/1983
- Nơi sinh: Đức Xương, Gia Lộc, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Đức Xương, Gia Lộc, Hải Dương
- Số CMTND: 141990092 Nơi cấp: CA Hải Dương Ngày cấp: 07/02/2012
- Điện thoại liên hệ: 0904.325.185
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng



- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2006-2008	Nhân viên kỹ thuật	Công ty TNHH Hồng Minh
2009-2010	Nhân viên kỹ thuật	Công ty 129 – Ban cơ yếu Chính phủ
2011-2013	Nhân viên kỹ thuật	CTCP Tập đoàn Phúc Lộc
2014-2015	Nhân viên kỹ thuật	CTCP Xây dựng 1369
2016-Nay	Phó Giám đốc	CTCP Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 50.000 cổ phần chiếm 1% tổng số cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Ban kiểm soát**

a. Trưởng BKS – Ông TRẦN XUÂN BẢN

- Họ và tên: **TRẦN XUÂN BẢN**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/06/1981
- Nơi sinh: Tây Giang-Tiền Hải-Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: Thôn 3, xã An Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Số CMTND: 034081003870 Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL
cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 28/03/2016
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công ty cổ phần Ô tô Hải Dương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 6/2003 đến tháng 12/2013	Kế toán	Công ty cổ phần Xây dựng 1369
Từ tháng 1/2014 đến nay	Kế toán	Công ty cổ phần Ô tô Hải Dương
Từ tháng 6/2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát	Công ty cổ phần Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần chiếm 0,12%
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Thành viên BKS – Bà PHẠM THỊ DOAN

- Họ và tên: **PHẠM THỊ DOAN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/06/1986
- Nơi sinh: Lạc Thượng, Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam



- Địa chỉ thường trú: Lạc Thượng, Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương
- Số CMTND: 142159421 Nơi cấp: CA. Hải Dương Ngày cấp: 04/01/2012
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán viên tại Công ty cổ phần Cao Lanh Hải Dương.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
06/2008-12/2015	Kế toán	CTCP Xây dựng 1369
01/2016 – Nay	Kế toán viên	CTCP Cao Lanh Hải Dương
06/2016 - Nay	Thành viên ban kiểm soát	CTCP Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ.
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Thành viên BKS – Bà CAO HÀ LINH

- Họ và tên: CAO HÀ LINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/01/1992
- Nơi sinh: Hà Nội, Việt Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 318, Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương



- Số CMTND: 013216040 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 26/06/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán Công ty TNHH Hoa Nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 6/2014 đến nay	Kế toán	Công ty TNHH Hoa Nhân
Từ tháng 6/2016 đến nay	Thành viên ban kiểm soát	CTCP Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

➤ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng – Bà LÊ THỊ DUNG

- Họ và tên: **LÊ THỊ DUNG**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **13/10/1986**
- Nơi sinh: **Ngọc Lâm-Mỹ Hào-Hưng Yên**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Địa chỉ thường trú: **Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương**
- Số CMTND: 142851117 Nơi cấp: CA.Hải Dương Ngày cấp: 24/03/2012
- Điện thoại liên hệ: **0936.276.848**



- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ tháng 06/2008 đến T1/2014	Kế Toán	CTCP Xây dựng 1369
Từ T2/2014 đến nay	Kế toán trưởng	CTCP Xây dựng 1369

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13. Tài sản**Bảng 17: Tình hình tài sản của Công ty**

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.000.000	37.200.000	72.000.000	51.600.000
2	Phương tiện vận tải	7.994.976.504	4.878.918.144	5.814.712.868	2.816.713.879
3	Máy móc, thiết bị	21.530.622.989	13.800.190.187	18.310.250.262	12.382.181.913
II	Tài sản vô hình	0	0	0	0
Tổng cộng		29.597.599.493	18.716.308.331	24.515.144.948	15.250.495.792

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2015
Công trình Phạm Mệnh	0	11.686.448.930

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

Ngày tháng	Hồ sơ pháp lý	Nội dung
05/11/2009	Giấy chứng nhận đầu tư số 04121000263	UBND tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án “Cơ sở sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy”
18/01/2010	QĐ số 125/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Về việc thu hồi và tạm giao đất cho Công ty cổ phần xây dựng 1369 để kiểm kê, lập phương án bồi thường, chuẩn bị giải phóng mặt bằng xây dựng cơ sở sửa chữa đóng mới phương tiện thủy

Ngày tháng	Hồ sơ pháp lý	Nội dung
21/12/2012	QĐ 453/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất để giải phóng mặt bằng
01/09/2012		Công ty bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
25/03/2013	TT286/TT-KHĐT-TĐĐT-TN của sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương	Về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án cơ sở sửa chữa đóng mới phương tiện thủy của Công ty CPXD1369. Dự án mới là bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và bốc xúc hàng hóa.
31/12/2013		Tạm ngừng thi công dự án chờ quyết định của UBND tỉnh
21/01/2014	QĐ số 304/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư dự án Cơ sở sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy.
28/05/2014	QĐ số 1310/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Về việc thu hồi đất và cho Công ty Cổ phần kinh doanh chế biến hàng xuất khẩu Đà Nẵng thuê đất.
14/08/2015	QĐ số 2091/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Về việc phê duyệt giá trị tài sản và chi phí đầu tư vào đất và các khoản nghĩa vụ tài chính liên quan khi thu hồi đất của Công ty CPXD 1369 tại địa bàn xã Phạm Mệnh, huyện Kinh Môn
30/06/2016	Biên bản họp hội đồng định giá	Về việc xác định giá trị tài sản, chi phí đầu tư vào đất và các khoản nghĩa vụ tài chính liên quan khi thu hồi đất của Công ty CPXD 1369.
30/09/2016	QĐ 2651/QĐ-UBND của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương	Về việc xử lý giá đất và tài sản trên đất của các dự án.

Ngày 30/9/2016, UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành quyết định số 2651/QĐ-UBND (Quyết định số 2651) về việc xử lý giá đất và tài sản trên đất của các dự án, trong đó có dự án Phạm Mệnh, theo đó, Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên Môi trường phải trả cho CTCP Xây dựng 1369 số tiền là 12.514.706.000 đồng.

Thực hiện theo Quyết định số 2651 của UBND tỉnh Hải Dương, CTCP Xây dựng 1369 ghi nhận khoản thu nhập khác với số tiền 693.219.706 VNĐ là chênh lệch khoản phải thu tiền đền bù từ Trung tâm phát triển quỹ đất theo Quyết định 2651 trừ đi chi phí

xây dựng cơ bản dở dang và các chi phí khác liên quan đến công trình Phạm Mệnh. Đồng thời ghi nhận khoản phải thu Trung tâm phát triển quỹ đất số tiền 12.514.706.000 VNĐ.

➤ **Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Bảng 18: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) So với năm 2016
1	Vốn điều lệ	50.000	0%
2	Doanh thu thuần	200.000	39,97%
3	Lợi nhuận sau thuế	3.200	50,45
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,60%	-
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,40%	-
6	Cổ tức	5%	-

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 do Ban lãnh đạo Công ty xây dựng. Kế hoạch này của Ban lãnh đạo Công ty dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 sắp tới thông qua.

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty đã được tăng lên 50 tỷ đồng trong năm 2016. Sau khi hoàn thành tăng vốn, công ty đã thực hiện đầu tư vào mua máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động và hợp tác kinh doanh với công ty có tiềm năng cùng ngành nghề. Điều đó sẽ thúc đẩy quá trình sản xuất và hoàn thành kế hoạch trong các năm tiếp theo.

Kế hoạch chi tiết doanh thu và bảng tính lợi nhuận dự kiến:

Bảng 19: Doanh thu kế hoạch năm 2017

STT	Mảng hoạt động	Dự án	Giá trị
1	Xây lắp	Dự án xây lắp Lương Sơn	8.400.000.000
		Dự án xây lắp đại lý Mitsubishi Hải Dương	15.000.000.000
		Dự án Cầu Sến Uông Bí	50.000.000.000
		Dự án nhà máy gạch ngói Kim Thành	23.000.000.000
		Các hợp đồng dự kiến	21.600.000.000
		Tổng	118.000.000.000
2	Thương mại	Xuất khẩu đá ra nước ngoài	20.000.000.000
		Bán vật liệu xây dựng	26.000.000.000
		Tổng	46.000.000.000
3	Dịch vụ	Dịch vụ khai thác đá tại Quảng Bình	30.000.000.000
		Khai thác đá, Vận chuyển, cho thuê xe vận chuyển	6.000.000.000
		Tổng	36.000.000.000
TỔNG CỘNG			200.000.000.000

Năm 2017, ngoài số liệu doanh thu được dự kiến dựa trên kết quả của năm 2016. Ban Lãnh đạo Công ty đang tập trung thực hiện đấu thầu một số dự án mới thực hiện trong năm 2017.

Đồng thời năm 2017, sẽ đánh dấu mốc phát triển quan trọng với Công ty khi hoạt động hợp tác kinh doanh với Chi nhánh CTCP Xây dựng Đông Hải Quảng Ninh – Xí nghiệp đá Thống Nhất trong lĩnh vực khai thác đá bắt đầu thu lợi nhuận. Mỏ đá Thống Nhất tại huyện Hoàng Bô, tỉnh Quảng Ninh được đánh giá là một trong số mỏ đá hiếm có hàm lượng CaCO₃ cao phù hợp làm nguyên liệu đầu vào trong ngành luyện thép.

Hiện nay, có nhiều khách hàng nước ngoài đã ký hợp đồng mua đá trực tiếp từ mỏ. Dự kiến trong năm 2017 Công ty sẽ thu được 0,5 – 1 tỷ đồng lợi nhuận từ hoạt động này.

Bảng 20: Dự kiến lợi nhuận năm 2017

Chỉ tiêu	Doanh thu dự kiến (Đồng)	Lợi nhuận sau thuế (Đồng)
Bán hàng hóa	46.000.000.000	600.000.000
Cung cấp dịch vụ	36.000.000.000	600.000.000
Công trình xây dựng	118.000.000.000	1.400.000.000
Hợp tác kinh doanh		600.000.000
Tổng cộng:		3.200.000.000

Theo số liệu ước tính của Công ty, quý 1/2017 doanh thu thuần đạt 40 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế ước đạt 0,8 tỷ đồng. Với tình hình phát triển kinh doanh năm 2017 như trên, Ban Lãnh đạo Công ty hoàn toàn tin tưởng khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã đề ra.

➤ Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

Tuân thủ pháp luật

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.



- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ mới.

Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tập trung nâng cao năng lực thi công xây dựng, coi đây là mũi nhọn chính trong sản xuất kinh doanh của công ty
- Thực hiện tốt hoạt động quản lý chất lượng trong tất cả các khâu từ lập dự toán, thiết kế thi công,... đảm bảo sản phẩm làm ra đạt chất lượng cao từ đó gây dựng hình ảnh, thương hiệu cho công ty.
- Tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu và hiệu quả sử dụng lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, thỏa mãn yêu cầu khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất đá xây dựng để sản phẩm sản xuất ra đạt hiệu quả cao, giá thành thấp.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Duy trì hiệu quả khai thác, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, giảm chất thải công nghiệp...

Phát triển nguồn nhân lực:

- Công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

**14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng 1369 cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng việc kết hợp giữa các mảng là xây lắp, thương mại vật liệu xây dựng và phát triển xuất khẩu đá xây dựng ra các nước giúp công ty 1369 có một định hướng rõ ràng, tiềm năng mở rộng quy mô phát triển còn rất lớn. Giá của các sản phẩm của Công ty trên thị trường cũng có xu hướng ngày càng ngày càng ổn định hơn. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường của hoạt động kinh doanh của công ty và của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho năm 2017 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành Xây dựng tại Việt Nam cũng như của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

PHẦN V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
2. Mã chứng khoán: **C69**
3. Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
4. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: **5.000.000 cổ phiếu**
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là 2.666.000 cổ phiếu chiếm 53,32% vốn điều lệ.

Bảng 21: Danh sách cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Lê Minh Tân	Chủ tịch HĐQT	1.100.000	550.000
2	Phạm Thị Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	867.000	433.500
3	Lê Anh Luân	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	475.000	237.500
4	Nguyễn Văn Miêng	Ủy viên HĐQT	50.000	25.000
5	Đào Thị Đàm	Ủy viên HĐQT	60.000	30.000
6	Phạm Văn Thụ	Phó Giám đốc	50.000	25.000



Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết năm giữ trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết năm giữ trong thời gian 1 năm kể từ ngày niêm yết
7	Phạm Văn Tùng	Phó Giám đốc	50.000	25.000
8	Trần Xuân Bản	Trưởng BKS	6.000	3.000
9	Phạm Thị Doan	Thành viên BKS	2.000	1.000
10	Cao Hà Linh	Thành viên BKS	2.000	1.000
11	Lê Thị Dung	Kế toán trưởng	4.000	2.000
	Tổng		2.666.000	1.333.000

Nguồn: CTCP Xây dựng 1369

6. Giá trị sổ sách

Bảng 22: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vốn chủ sở hữu (1)	20.027.889.412	52.155.282.012
Cổ phiếu đang lưu hành (2)	2.000.000	5.000.000
Giá trị sổ sách một cổ phiếu (4)=(1)/(3)	10.014	10.431

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

7. Phương pháp tính giá

a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS \cdot P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành nhựa mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô

kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b. Giá trị cổ phiếu theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu

P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành nhựa mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu C69 sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng 1369 hiện không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính.

Tại thời điểm ngày 25/09/2016, Công ty Cổ phần Xây dựng 1369 không có cổ đông nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan

Từ 01/01/2016, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện nghĩa vụ thuế khác theo quy định như: thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế sử dụng đất, thuế môn bài...



PHẦN VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3728 0921

Fax: 04 3728 0921

Website: <http://tvsi.com.vn>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM

Địa chỉ: Số 389A đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38328964

Fax: (84.8) 38342957

Website: www.aisc.com.vn



PHẦN VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
2. Phụ lục II : Điều lệ Công ty;
3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;
4. Phụ lục IV : Các tài liệu khác.

Hải Dương, ngày 24 tháng 03 năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ MINH TÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ DUNG

GIÁM ĐỐC

LÊ ANH LUÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN XUÂN BẢN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ THANH TÙNG